

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 – 2026

*** Căn cứ xây dựng kế hoạch:**

Căn cứ Quyết định số 1218/QĐ-UBND, ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên Quyết định Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ công văn số 2616/SGDĐT-GDMT, ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ công văn số 2540/SGDĐT-GDTrH, ngày 24/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên V/v hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ công văn số 305/UBND-VHXXH, ngày 29/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã Mường Phăng V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ vào tình hình, điều kiện thực tế, trường Tiểu học số 1 Nà Nhạn xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 của nhà trường như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm học 2025-2026 là năm học đầu tiên thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông trong bối cảnh sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp theo quy định mới. Xã Mường Phăng được sáp nhập trên cơ sở 03 xã Mường Phăng, Nà Nhạn, Pá Khoang. Trường Tiểu học số 1 Nà Nhạn trực thuộc quản lý của UBND xã Mường Phăng.

Năm học tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tiếp tục thực hiện Đổi mới Giáo dục đi vào chiều sâu.

Chủ đề năm học: **KỶ CƯƠNG – SÁNG TẠO – ĐỘT PHÁ – PHÁT TRIỂN.**

1. Thuận lợi

Trường Tiểu học số 1 Nà Nhạn là trường Quốc lập luôn nhận được sự quan tâm đầu tư của Nhà nước, các tổ chức, các nhà tài trợ. Sự quan tâm chỉ đạo của

Đảng ủy, HĐND, UBND xã Mường Phăng. Đặc biệt sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục mầm non, tiểu học Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về công tác chuyên môn và các hoạt động của giáo dục của nhà trường.

Nhà trường luôn nhận được sự đồng thuận của phụ huynh học sinh quan tâm việc học tập của học sinh. Sự hợp tác của các Bí thư, trưởng bản, các đoàn thể xã Mường Phăng, luôn nhiệt tình giúp đỡ nhà trường trong công tác xã hội hóa giáo dục, động viên con em đến lớp đến trường, hỗ trợ nhà trường về cơ sở vật chất và duy trì sĩ số học sinh.

Tập thể CBGV,NV nhà trường có tinh thần đoàn kết, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị tốt, tư tưởng vững vàng, có tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, luôn nỗ lực phấn đấu cố gắng lao động sáng tạo với tinh thần trách nhiệm cao để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Về cơ cấu tổ chức nhà trường có đủ các tổ chức đoàn thể như Chi bộ Đảng, Hội đồng trường, Đội thiếu niên, Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn. Các đoàn thể trong nhà trường hoạt động gắn kết, phát triển mạnh.

Ban giám hiệu: có 01 đ/c Hiệu trưởng có trình độ Thạc sĩ có trình độ lý luận trung cấp, đã qua bồi dưỡng quản lý nhà nước. Ban giám hiệu có tư tưởng đổi mới, công tác tổ chức, chỉ đạo quản lý quyết liệt đồng thời thường xuyên đổi mới để phù hợp điều kiện nhà trường trong từng giai đoạn công tác, mạnh dạn đổi mới trong quan điểm, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và chịu trách nhiệm về công việc đã làm. Triển khai thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của các cấp, vận dụng phù hợp với thực tế nhà trường.

Biên chế số lượng người làm việc đủ theo quy định, trường có 19 giáo viên trong đó có 14 giáo viên văn hóa, 05 giáo viên thuộc các chuyên ngành Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Ngoại ngữ, Thể dục. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuẩn đào tạo theo quy định Luật Giáo dục 2019 là 17/19 đ/c đạt 89,5%, chưa đạt chuẩn (Cao đẳng) 2/19 đ/c chiếm 10,5%; xếp loại chuyên môn Giỏi cấp trường 17/19 đ/c = 89,5%. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, nhiều đồng chí có năng lực chuyên môn tốt, đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng. Thường xuyên tự học tự bồi dưỡng, cải tiến đổi mới phương pháp giảng dạy, đã và đang thực hiện khá tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua do ngành phát động từng bước có hiệu quả.

Nhân viên: 03 đ/c trong đó biên chế 01 đ/c, nhân viên hợp đồng 02 đ/c. Trình độ Đại học 01 đ/c, Cao đẳng 01 đ/c; Trung cấp 01 đ/c.

Cơ sở vật chất của nhà trường được Nhà nước quan tâm đầu tư xây dựng các phòng học, phòng chức năng, phòng hiệu bộ, nhà ở nội trú cho học sinh khang

trang, hiện đại, trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng cho học sinh học 2 buổi/ngày, đảm bảo 1 phòng/lớp. Hệ thống cây xanh bóng mát được bố trí khoa học, môi trường trong lành, cảnh quan luôn xanh, sạch đẹp, đảm bảo tốt cho sức khỏe thầy và trò nhà trường.

Trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học được mua sắm đầy đủ cho các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5 mỗi lớp 1 bộ. Sách giáo khoa, sách tham khảo được mua bổ sung vào thư viện phục vụ cho giáo viên, học sinh có đủ tài liệu để tham khảo. Máy tính, máy chiếu được trang bị đầy đủ tại các lớp học và phòng tin học đáp ứng được yêu cầu đổi mới theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Hệ thống mạng Internet được kết nối tới từng lớp học tại trung tâm trường, phục vụ tốt cho việc khai thác mạng Internet và học trực tuyến.

Học sinh tích cực học tập, đi học chuyên cần 2 buổi/ngày. Đối với học sinh lớp 3,4,5 tại Điểm trường Pá Khôm, Huổi Hộc, Huổi Chôn được nhà trường bố trí ở nội trú tại trường và được Dự án “nuôi em” hỗ trợ tiền ăn 2 bữa/ngày; Đối với học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn học tại trung tâm trường được Dự án “nuôi em” hỗ trợ tiền ăn trưa. Nhà trường có 14 học sinh được hưởng chế độ theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP.

Học sinh lớp 1,2 học tại Điểm trường Pá Khôm, Huổi Chôn tổ chức dạy tại điểm trường và được Dự án “nuôi em” hỗ trợ tiền ăn trưa. Điểm trường Huổi Chôn thực hiện dạy lớp ghép 1+2.

Trường được công nhận Trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2; Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

2. Khó khăn

Trường với quy mô 13 lớp không tập trung, tại trung tâm trường có 10 lớp; Điểm trường Pá Khôm 02 lớp; Điểm trường Huổi Chôn 01 lớp ghép 1+2. Điểm trường cách xa trung tâm trường, giao thông đi lại Điểm trường Huổi Chôn chưa thuận lợi nên việc quản lý sát sao hằng ngày còn nhiều khó khăn.

Trường có học sinh ở nội trú tại trường, công tác chăm sóc quản lý học sinh hết sức vất vả; Tuy nhiên giáo viên và học sinh không được hưởng chế độ của nhà nước (có 14 HS được hưởng chế độ theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP).

Một bộ phận phụ huynh học sinh nhu cầu học tập chưa cao nên chưa quan tâm đến việc học tập của con trẻ, còn phó mặc cho nhà trường. Điều kiện học tập của học sinh tại các gia đình còn khó khăn, chưa có các phương tiện hỗ trợ học tập như máy tính, điện thoại thông minh, mạng Internet...chủ yếu học tập tại trường. Do đó nhà trường gặp khó khăn khi triển khai các cuộc thi trên mạng Inetnet.

Một bộ phận không nhỏ học sinh có bố mẹ đi làm ăn xa nhà, các em ở nhờ người thân họ hàng, ông bà do đó việc gặp gỡ, trao đổi giữa giáo viên và phụ huynh học sinh chưa được thường xuyên.

Tỉ lệ học sinh dân tộc cao 260/266 chiếm 97,7%, vốn Tiếng Việt của học sinh còn hạn chế, các em chưa mạnh dạn trong giao tiếp dẫn đến ảnh hưởng đến nâng cao chất lượng nhà trường.

Nhà trường hiện nay chưa có Phó hiệu trưởng và kế toán do đó công tác chỉ đạo chuyên môn đôi khi chưa kịp thời, công tác kế toán còn khó khăn.

3. Những kết quả của năm học trước:

3.1. Việc duy trì số lượng học sinh:

Huy động Số trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 71/71 em, đạt 100%.

Huy động Số trẻ 6 đến 10 tuổi ra lớp: 286/286 em, đạt 100%.

Huy động số trẻ khuyết tật ra lớp: 2/4 em, đạt: 50%.

Số lớp, số học sinh cụ thể như sau:

Khối	TS HS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	K.T ật	Mồ côi	hộ nghề o	HS hưởng chế độ chính sách	HS BT	Ghi chú
K1	71	34	71	34	1	0	0	0	0	
K2	44	24	43	23	0	0	0	0	1	
K3	53	29	52	29	0	0	0	0	21	
K4	48	22	47	22	0	0	0	0	19	
K5	59	28	58	28	1	0	1	0	11	
TS	275	137	271	136	2	0	1	0	52	

3.2. Chất lượng giáo dục:

3.2.1 Các môn học và hoạt động giáo dục:

Khối lớp	Tổng	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số học sinh	275	71	44	53	48	59

<i>HS Khuyết tật</i>		2		1				1
<i>HS được đánh giá</i>		275		71	44	53	48	59
Môn học	MĐĐ							
Tiếng Việt	HTT	231	84	60	36	47	37	51
	HT	44	16	11	8	6	11	8
	CHT	0	0	0	0	0	0	0
Toán	HTT	208	75.6	56	33	43	34	42
	HT	67	24.4	15	11	10	14	17
	CHT	0	0	0	0	0	0	0
Ngoại ngữ	HTT	123	76.9			42	35	46
	HT	37	23.1			11	13	13
	CHT	0	0			0	0	0
Đạo đức	HTT	209	76	53	37	39	35	45
	HT	66	24	18	7	14	13	14
	CHT	0	0	0	0	0	0	0
TN&XH	HTT	128	76.2	53	37	38		
	HT	40	23.8	18	7	15		
	CHT	0	0	0	0	0		
Khoa học	HTT	81	75.7				31	50
	HT	26	24.3				17	9
	CHT	0	0				0	0
Lịch sử- Địa lý	HTT	59	55.1				28	31
	HT	48	44.9				20	28
	CHT	0	0				0	0
Âm nhạc	HTT	202	73.5	54	36	38	35	39
	HT	73	26.5	17	8	15	13	20
	CHT	0	0	0	0	0	0	0
Mĩ Thuật	HTT	201	73.1	53	33	38	36	41
	HT	74	26.9	18	11	15	12	18

	CHT	0	0	0	0	0	0	0
GDTC	HTT	217	78.9	52	38	41	38	48
	HT	58	21.1	19	16	12	10	11
	CHT	0	0	0	0	0	0	0
Công nghệ	HTT	112	70			36	32	44
	HT	48	30			17	16	15
	CHT	0	0			0	0	0
HĐTN	HTT	207	75.3	51	37	40	35	44
	HT	68	24.7	20	7	13	13	15
	CHT	0		0	0	0		
Tin học	HTT	114	71.3			34	34	46
	HT	46	28.7			19	14	13
	CHT	0	0			0	0	0

3.2.2 Năng lực:

Khối lớp		Tổng số		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số học sinh		275		71	44	53	48	59
<i>HS Khuyết tật</i>		2		1				1
<i>HS được đánh giá</i>		275		71	44	53	48	59
Năng lực chung	MĐĐ							
1. Tự chủ và tự học	Tốt	218	79.3	54	37	40	40	49
	Đạt	57	20.7	17	7	13	8	10
	CCG	0	0	0	0	0	0	0
2. Giao tiếp và hợp tác	Tốt	221	80.4	56	37	40	39	49
	Đạt	54	19.6	15	7	13	9	10
	CCG	0	0	0	0	0	0	0
3. Giải quyết vấn đề	Tốt	217	78.9	56	38	40	39	46
	Đạt	58	21.1	15	6	13	9	13

và sáng tạo	CCG	0	0	0	0	0	0	0
- Năng lực đặc thù	MĐĐ							
1. Ngôn ngữ	Tốt	222	80.7	61	36	41	37	47
	Đạt	53	19.3	10	8	12	11	12
	CCG	0	0	0	0	0	0	0
2. Tính toán	Tốt	215	78.2	63	34	43	36	39
	Đạt	60	21.8	8	10	10	12	20
	CCG	0	0	0	0	0	0	0
3. Khoa học	Tốt	213	77.5	56	35	38	36	48
	Đạt	62	22.5	15	9	15	12	11
	CCG	0	0	0	0	0	0	0
4. Thẩm mỹ	Tốt	223	81.1	68	36	38	37	44
	Đạt	52	18.9	3	8	15	11	15
	CCG	0	0	0	0	0	0	0
5. Thể chất	Tốt	229	83.3	67	37	41	37	47
	Đạt	46	16.7	4	7	12	11	12
	CCG	0	0	0	0	0	0	0

3.2.3 Phẩm chất:

Khối lớp		Tổng		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số học sinh		275		71	44	53	48	59
<i>HS Khuyết tật</i>		2		1				1
<i>HS được đánh giá</i>		275		71	44	53	48	59
Phẩm chất	MĐĐ							
1. Yêu nước	Tốt	275	100	71	44	53	48	59
	Đạt	0	0	0	0	0	0	0

	CCG	0	0	0	0	0	0	0
2.Nhân ái	Tốt	275	100	71	44	53	48	59
	Đạt	0	0	0	0	0	0	0
	CCG	0	0	0	0	0	0	0
3. Chăm chỉ	Tốt	249	90.5	67	38	47	48	49
	Đạt	26	9.5	4	6	6	0	10
	CCG	0	0	0	0	0	0	0
4. Trung thực	Tốt	262	95.3	71	39	53	45	54
	Đạt	13	4.7	0	5	0	3	5
	CCG	0	0	0	0	0	0	0
5. Trách nhiệm	Tốt	245	89.1	67	38	47	41	52
	Đạt	30	10.9	4	6	6	7	7
	CCG	0	0	0	0	0	0	0

3.3 Kết quả giáo dục cuối năm học:

Khối lớp	TSHS	HS được ĐG	HTXS		HTT		HT		CHT	
			TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL
1	49	47	12	25	18	37.5	16	35.4	1	2,1
2	52	52	11	21.2	22	42.3	19	36.5	0	0
3	49	49	10	20.4	18	36.7	21	42.9	0	0
4	59	58	14	24.1	17	29.3	27	46.6	0	0
5	52	52	0	0	21	38.5	32	61.5	0	0
Tổng	261	258	47	18.2	96	36.8	115	44.6	2	0.4

- Tỷ lệ học sinh chuyển lớp khối 1,2,3,4 đạt tỷ lệ 100%

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học : 59/59 học sinh, đạt tỷ lệ 100%

Kết quả giáo dục và khen thưởng:

Khối	TSHS	HS	HTXS	HTT	HT	CHT
------	------	----	------	-----	----	-----

lớp		được ĐG	TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL
1	71	71	19	26,7%	27	38%	25	35,3%		
2	44	44	8	18,2%	18	40,9%	18	40,9%		
3	53	53	11	20,8%	21	39,6%	21	39,6%		
4	48	48	10	20,8%	16	33,3%	22	45,9%		
5	59	59	6	10,2%	16	27,1%	37	62,7%		
Tổng	275	275	54	19,6 %	98	35,6 %	123	44,7 %		

* Tập thể lớp:

- Tập thể lớp xuất sắc: 9

- Tập thể lớp Tiên tiến: 3

Kết quả các cuộc thi, hội thi trên mạng Internet đã đạt:

Môn	Khối	Cấp trường	Cấp TP	Cấp tỉnh	Cấp QG
Toán qua mạng	1	3	3	2	0
	2	6	5	3	2
	3	9	7	6	3
	4	3	1	0	0
	5	4	1	1	0
	Tổng	25	17	12	5
Tiếng Anh qua mạng	1	0			
	2	0			
	3	2	1	1	
	4	5	0	0	
	5	7	3	1	0
	Tổng	14	4	1	
Trạng nguyên TV	1	1	0	0	0
	2	3	3	1	0
	3	5	5	4	0
	4	5	3	1	0
	5	3	1	0	0
	Tổng	17	12	6	0

Có 02 sản phẩm tham gia thi sáng tạo thanh thiếu niên năm 2025 đạt giải khuyến khích 01

sản phẩm

3.4 Chất lượng đội ngũ:

* Xếp loại chuyên môn:

Giáo viên dạy giỏi: Cấp trường: 17/19 đạt 89,5%, trong đó nữ 11/19 đạt 57,9%; Cấp tỉnh: 0.

* Chất lượng hồ sơ:

- Ban giám hiệu: Tốt 1/1 đạt 100%

- Tổ trưởng: 2/2 đạt 100%

- Giáo viên: Tốt 15/19 đạt 78.9%, Khá 4/19 đạt 21%

* Xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp GVTH:

+ Loại tốt: 17/19 đạt 89,5%, trong đó nữ: 11/19 đạt 57.9%

+ Loại khá: 2/19 đạt 10,5%, trong đó nữ: 0

+ Loại đạt: 0

* Xếp loại viên chức:

- Đối với VCQL 1/1 xếp loại HTTNV đạt 100%

- Đối với viên chức nhà trường:

+ HTXSNV: 4/20 đạt 20%, trong đó nữ: 4/4 đạt 100%

+ HTT: 16/20 đạt 80%, trong đó nữ: 7/20 đạt 35%

+ HT: 0

3.5. Thành tích thi đua, khen thưởng năm học 2024-2025:

- Tập thể:

+ Trường: Tập thể Lao động Tiên tiến

+ Liên Đội: Mạnh cấp thành phố

- Cá nhân:

+ Danh hiệu LĐTT: 22/23 đ/c đạt 95,7%. (01 đ/c Bảo vệ mới hợp đồng chưa đủ thời gian xét thi đua)

+ Danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở: 6/23 đ/c đạt 26%.

+ Khen thưởng các cấp: UBND thành phố khen: 5/23 đ/c đạt 21,7%

+UBND thành phố tặng giấy khen: 01 tập thể trường.

4. Những hạn chế cần khắc phục trong năm học 2024-2025:

Tỷ lệ học sinh đạt giải trong Hội thi trên mạng Internet môn Tiếng Việt còn thấp.

II. KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2025 - 2026:

PHẦN THỨ NHẤT: VỀ GIÁO VIÊN

1. Công tác thi đua:

1.1. Chỉ tiêu:

- Tập thể:

+ Trường: Tập thể Lao động Xuất sắc.

+ Liên Đội: Mạnh.

- Cá nhân:

+ Danh hiệu LĐTT: 23/23 đ/c đạt 100%.

+ Danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở: 6 đ/c đạt 26%.

+ Khen thưởng các cấp: UBND xã khen: 5/23 đ/c đạt 21,7%

Sở GD&ĐT khen: 01/23 đ/c đạt 4,3%

+ HTXSNV: 4/21 = 19%, HTTNV 17/21 = 81%

1.2. Nội dung và giải pháp:

Nội dung: Tiếp tục triển khai hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua: Cuộc vận động Hai không, phong trào. “Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực”. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII, Cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh ở mọi lúc, mọi nơi, gắn với nhiệm vụ cụ thể từng cá nhân.

Tổ chức phát động thi đua, đăng ký thi đua đầu năm cho các cá nhân, tập thể gồm: 2/2 tổ chuyên môn, 1 tổ văn phòng, 13/13 tập thể lớp đăng thi đua đầu năm; tập thể nhà trường, đội TNTP Hồ Chí Minh đăng ký thi đua và mức độ hoàn thành cao nhất.

Tổ chức phát động các phong trào thi đua theo từng đợt thi đua gắn với các

ngày lễ lớn trong năm.

Tổ chức phong trào thi đua yêu nước: Phát động các đợt thi đua gôi sóng với nội dung thi đua thiết thực, qua mỗi đợt thi đua có tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng động viên kịp thời. Tổ chức các đợt thi đua trong năm học như sau:

+ **Đợt 1:** Từ đầu năm học ngày 05/9/2025 đến hết tháng 11/2025

Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2025).

+ **Đợt 2:** Từ tháng 12/2025 đến kết thúc học kỳ 1 (18/1/2026)

Thi đua lập thành tích chào mừng ngày Quốc phòng toàn dân 22/12

+ **Đợt 3:** Từ đầu học kỳ II (19/01/2026) đến hết tháng 3/2026:

Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam 03/2 và ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3.

+ **Đợt 4:** Từ tháng 4/2026 đến kết thúc học kỳ II (29/5/2026)

Thi đua lập thành tích chào mừng 72 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ 07/5/1954 – 07/5/2026 và Kỷ niệm 51 năm ngày giải phóng miền nam thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2026)

Giải pháp

Ngay từ đầu năm học phát động phong trào thi đua tới cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường. Tổ chức đăng ký thi đua và ký cam kết thi đua ngay từ đầu năm học

Tổ chức Hội nghị viên chức lao động đầu năm học thông qua kế hoạch, quy chế thi đua, bàn bạc dân chủ đề tập thể GV,NV nắm bắt kịp thời nội dung thi đua trong năm học. Tạo điều kiện thuận lợi để CB, GV, NV được học tập, quán triệt các chỉ thị Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ các cấp (Nghị quyết Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2025-2027, Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ xã Mường Phăng lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030, Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV; Nghị Quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng) , tình hình kinh tế chính trị xã hội trong và ngoài nước, các chủ trương chính sách của Đảng pháp luật của nhà nước.

Xây dựng quy chế thi đua, chỉ đạo các tổ chức đoàn thể trong trường phối kết hợp triển khai hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua do ngành giáo dục phát động.

Ban thi đua nhà trường tổ chức bình xét các đợt thi đua, sơ kết và tổng kết theo kế hoạch, quy chế đã xây dựng, khách quan, công bằng và tạo được động lực cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên phấn đấu học tập, lao động sáng tạo.

Tuyên dương, nêu điển hình những tấm gương về tự học và sáng tạo. Biểu dương khen thưởng kịp thời giáo viên, nhân viên đạt thành tích trong công tác.

Thành tích thi đua làm căn cứ xét nâng lương sớm, bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp và quy hoạch cán bộ.

Tạo không khí làm việc vui tươi phấn khởi, công bằng dân chủ, tạo điều kiện làm việc thuận lợi, thường xuyên quan tâm động viên CBGV,NV thực hiện tốt nhiệm vụ.

2. Công tác giáo dục tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống; Hưởng ứng và thực hiện tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua

Làm tốt công tác giáo dục tư tưởng chính trị đến toàn thể giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Xây dựng tập thể đoàn kết, đội ngũ có phẩm chất đạo đức lối sống tốt, nhà giáo văn hóa. Đội ngũ giáo viên, nhân viên có tư tưởng lập trường vững vàng, yên tâm công tác, không vi phạm pháp luật.

Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh gắn với trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của từng CBGV,NV nhà trường. Tổ chức học tập Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và các chuyên đề trong năm 2025-2026. Thực hiện nghiêm túc chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tham gia học tập đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp tuyên truyền tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Thực hiện tốt các quy định của ngành, quy chế của nhà trường; các cuộc vận động; các phong trào thi đua, các quy định về đạo đức nhà giáo. Thực hiện nghiêm theo pháp luật và

công tác bí mật nhà nước.

Xây dựng trường học hạnh phúc, tạo niềm vui, phấn khởi khi đến trường làm việc, không gây áp lực, tạo mọi điều kiện để đội ngũ giáo viên, nhân viên tích cực hăng say lao động đạt hiệu quả cao.

Hưởng ứng các phong trào thi đua “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Thi đua dạy tốt-học tốt. Cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.”

3. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

3.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học.

Tổ chức thực hiện vệ sinh môi trường trong trường học thường xuyên bảo đảm sức khỏe cho học sinh, giáo viên, nhân viên, các bộ quản lý có sức khỏe tốt thực hiện nhiệm vụ dạy và học.

Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, dịch bệnh, tuyên truyền tới giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh thực hiện tốt, không chủ quan, phòng ngừa không để xảy ra thiệt hại về người và tài sản do thiên tai dịch bệnh gây ra.

Thường xuyên kiểm tra các điều kiện an toàn trường học như hệ thống điện, các công trình nhà lớp học, cây xanh, cổng trường, tường bao...đảm bảo an toàn, nếu phát hiện có nguy cơ mất an toàn thực hiện ngay các biện pháp khắc phục sửa chữa, nâng cấp không để xảy ra mất an toàn.

Lắp hệ thống camera tại cổng trường, các lớp học và các khu vực quan sát chung đảm bảo ngăn ngừa, phát hiện kịp thời các hành vi bạo lực học đường và các hoạt động xấu từ bên ngoài vào nhà trường.

Tích cực giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, học sinh đoàn kết thương yêu giúp đỡ nhau, thầy cô luôn thương yêu học sinh, gần gũi hỗ trợ học sinh, không để xảy ra bạo lực học đường.

3.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Thực hiện Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số

32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 các hoạt động giáo dục được điều chỉnh linh hoạt phù hợp đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung chương trình và phù hợp với điều kiện nhà trường.

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo chương trình, tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,5 tỉnh Điện Biên được dạy học tích hợp trong các môn học và môn hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn số 99/SGDĐT-GDTH ngày 19/01/2021 của Sở GD&ĐT.

Chủ đề thiên nhiên và con người địa phương trong Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Điện Biên được thực hiện với thời lượng 4 tiết trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung "Địa phương và các vùng miền của Việt Nam" trong Chương trình GDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

Tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm theo công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019. Với nội dung chương trình thực hiện 3 tiết/tuần giúp học sinh có các kiến thức thực tế gắn lý thuyết với thực hành, ngoài ra trong năm học tổ chức các hoạt động ngoại khóa như tổ chức các cuộc thi, tham quan dã ngoại tạo cho học sinh tinh thần thoải mái vận dụng điều đã học vào thực tế.

Tổ chức dạy Tin học đảm bảo cho 100% học sinh lớp 3,4,5 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 9/3/2022 của Bộ GD&ĐT về việc tổ chức dạy học môn Tin học chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học). Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục Tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2028 của Bộ GD&ĐT. Trong năm học bố trí học sinh lớp 1,2 được làm quen với môn Tin học.

Tổ chức dạy Tiếng Anh bắt buộc đối với học sinh lớp 3,4,5 theo công văn

816/BGDĐT-GDTH ngày 9/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn tiếng Anh và môn Tin học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Triển khai thực hiện kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/2/2024 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai sử dụng hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GD&ĐT; Kế hoạch số 1687/KH-SGDĐT ngày 18/6/2024 của Sở GD&ĐT đẩy mạnh thực hành tiếng Anh qua các hoạt động giao tiếp, đọc truyện, trải nghiệm, các sân chơi giao lưu tiếng Anh. Tổ chức câu lạc bộ, giao lưu tiếng Anh, tạo cho học sinh thực hành giao tiếp tiếng Anh để nâng cao chất lượng.

Tổ chức dạy lớp ghép 2 trình độ 1+2 tại bản Huồi Chôn, chương trình dạy lớp ghép thực hiện theo công văn số 5335/BGDĐT – GDTH ngày 12/10/2022 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn tổ chức dạy lớp ghép cấp tiểu học.

Dạy học tích hợp giáo dục QPAN trong các môn học giáo dục học sinh tinh thần yêu nước của dân tộc Việt Nam, thực hiện theo Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 về Hướng dẫn dạy lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học.

Dạy tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một theo Thông tư 23/2023/TT-BGDĐT ngày 8/12/2023 của Bộ GD&ĐT. Thực hiện chương trình với thời lượng 72 tiết trong đó có 60 tiết với 7 chủ điểm bao gồm: Làm quen với tiếng Việt; Nói về em; Em và bạn bè; Em và trường lớp; Em và gia đình; Em với bản làng; Em với thiên nhiên và 12 tiết ôn tập (tự chọn). Khối 1,2,3 dạy tăng cường tiếng Việt trong năm học với thời lượng 1 tiết/tuần.

Thực hiện giáo dục STEM ở tất cả các khối lớp, thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 8/3/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; công văn số 652/SGDĐT- GDMT ngày 22/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp tiểu học.

3.3. Sách giáo khoa, sách hướng dẫn học các môn học

Lớp 1 sử dụng bộ sách giáo khoa kết nối tri thức với cuộc sống của nhà xuất bản GDVN đối với các môn Toán, Tiếng Việt, Đạo đức, TNXH, Mỹ thuật

và bộ sách cánh diều của nhà xuất bản Đại học sư phạm Hà Nội với các môn: Âm nhạc, GDTC, HĐTN.

Lớp 2 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh Điện Biên và điều chỉnh theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh.

Lớp 3 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Điện Biên và điều chỉnh theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh.

Lớp 4 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh Điện Biên và điều chỉnh theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh.

Lớp 5 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh Điện Biên.

Khuyến khích học sinh sử dụng xuất bản phẩm tham khảo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 7/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Công tác chỉ đạo dạy và học:

4.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT. Lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, thực hiện linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế của trường

Điều chỉnh số tiết dạy trong tuần, tháng, học kỳ đảm bảo đủ số tiết theo quy định. Bố trí thời gian tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp để tăng sự tích cực của học sinh trong học tập rèn luyện, cụ thể như sau:

Tháng	Nội dung hoạt động	Nội dung điều chỉnh	Ghi chú
Tháng 10/2025	Thi kể chuyện Bác Hồ	Tổ chức vào sáng Thứ 2, Ngày 13/10/2025 Tiết 2 học vào tiết 5	
Tháng 11/2025	Thi văn nghệ,	Tổ chức chiều Thứ 6	

	Báo tường Kỷ niệm ngày 20/11/2025	ngày 14/11/2025 Tiết 1+2 sáng thứ 2 ngày 17/11/2025. Tiết 2 dạy vào tiết 5. Ngày thứ 5 dạy bù vào tiết 5 tuần 11, 12.	
Tháng 2/2026	- Hội chợ xuân	- Hội chợ xuân tổ chức vào sáng Thứ 6 ngày 13/02/2026. Các tiết sáng thứ 6 dạy vào tiết 5 các ngày trong tuần.	
Tháng 3/2026	Thi Rung chuông vàng	Tổ chức vào sáng Thứ 2 ngày 23/3/2026. Tiết 1,2,3 dạy vào tiết 5 ngày thứ 2,3 trong tuần.	
Tháng 4/2026	Trải nghiệm thăm cụm di tích lịch sử tại TP Điện Biên Phủ	Tổ chức vào chiều thứ 6 ngày 24/4/2026	

4.2. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

Bố trí sắp xếp đội ngũ giáo viên đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên trên lớp theo quy định tại Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017. Tổ chức dạy học 2 buổi trên ngày thực hiện theo công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 5/8/2025 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026. Công văn số 2540/SGDĐT-GDTrH V/v hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông.

13/13 lớp tổ chức dạy học 2 buổi/ngày với kế hoạch dạy học các môn học bắt buộc tối đa 32 tiết/tuần.

- Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

Thực hiện Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt Hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học; tổ chức bữa ăn học đường kết hợp với tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ theo Tài liệu hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ GDĐT.

4.3. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến như "Bàn tay nặn bột", "Khăn trải bàn"; "Mảnh ghép"... nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục trên lớp; tăng cường tổ chức thực hành, trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.

Thực hiện đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ nghiên cứu bài học (công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày

16/4/2020 của Bộ GD&ĐT); nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai phương pháp dạy học, , khai thác nội dung dạy học phù hợp trên mạng Internet, trường học kết nối, vận dụng sáng tạo, linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh từng khối lớp, kỹ thuật kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GD&ĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên tiểu học .

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá ứng dụng CNTT trong dạy học và quản trị nhà trường

b) Nâng cao hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT.

100% giáo viên được tập huấn về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên, biên soạn xây dựng ma trận đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo chương trình GDPT 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ GD&ĐT. Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ. Thực hiện Học bạ điện tử đối với 100% học sinh của trường.

Tổ chức bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học khối lớp dưới cho khối lớp trên, đánh giá thực chất kiên quyết không để học sinh ngồi nhầm lớp.

Cuối năm học khen thưởng học sinh xuất sắc; Học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt nội dung học tập và rèn luyện; Trong năm học tặng giấy khen cho những học sinh có thành tích đột xuất hoặc khen trong các cuộc thi giao lưu.

Đối với những học sinh có thành tích, cố gắng trong quá trình học tập, rèn

luyện phẩm chất, năng lực hoặc có những việc làm tốt, giáo viên chủ nhiệm viết thư khen hằng tuần vào tiết HĐTN cuối tuần. Hằng tháng Hiệu trưởng gửi **"Thư khen"** cho những học sinh được các lớp bình chọn, giới thiệu; thời gian thực hiện vào tiết HĐTN thứ 2 tuần đầu của tháng kế tiếp.

4.4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, lớp học linh hoạt, lớp ghép

4.4.1 Đối với trẻ khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn:

a) Chỉ tiêu: Huy động học sinh khuyết tật trong độ tuổi ra lớp học hòa nhập (4/6 HS gồm 1A1,1A2, 2A1, 3A2, còn 02 HS khuyết tật nặng không ra lớp được, 01 em bại liệt, 01 em không kiểm soát được hành vi). Tạo mọi điều kiện để học sinh được học hòa nhập. Lập danh sách học sinh khuyết tật theo dõi trong năm học.

Thực hiện Luật Người khuyết tật 2010, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ GD&ĐT - Bộ Lao động Thương binh và xã hội - Bộ Tài Chính về Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

Xây dựng kế hoạch dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật, thực hiện chương trình giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật phù hợp với mức độ khuyết tật của học sinh. Đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực tiến bộ của học sinh. Việc đánh giá sự tiến bộ của trẻ được ghi trong sổ theo dõi trẻ khuyết tật.

-Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn: Huy động 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn được tham gia học tập đầy đủ, giáo viên quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ hỗ trợ trong học tập. Thực hiện các chế độ cho học sinh theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP đối với học sinh có hộ khẩu tại bản Huổi Chồn đang học tại điểm trường Huổi Chồn và học sinh hộ nghèo; học sinh khuyết tật được hưởng chế hỗ trợ chi phí học tập 150.000đ/tháng. Đối với học sinh bản Huổi Chồn và học sinh bản Pá khôm thuộc hộ nghèo về ở nội trú tại trường được hưởng theo

Nghị định 66/2025/NĐ-CP.

b) Nội dung và giải pháp:

Nội dung: Rà soát các đối tượng học sinh khuyết tật trong độ tuổi tiểu học trên địa bàn trường Tiểu học số 1 Nà Nhạn phụ trách. Tổ chức thăm hỏi, động viên, khuyến khích kịp thời tạo cơ hội cho các em được tiếp cận giáo dục hòa nhập theo Luật người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục khuyết tật. Phối hợp chặt chẽ với gia đình, các tổ chức xã hội và các lực lượng cộng đồng để chăm sóc, giáo dục cho người khuyết tật.

Tiếp nhận người khuyết tật đến học hòa nhập tại trường.

Hoàn thiện hồ sơ minh chứng đối với những học sinh khuyết tật có đủ điều kiện hưởng quyền lợi của người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động thương binh và xã hội - Bộ Tài Chính về Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh có hộ khẩu tại bản đặc biệt khó khăn theo Nghị Định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo. Nghị định 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách.

Giáo viên trực tiếp giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật phải tôn trọng và thực hiện các quyền của người khuyết tật; có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương người khuyết tật; có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ về giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật; được chi trả chế độ dạy học sinh khuyết tật.

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chương trình, kế hoạch dạy học phù hợp với mức độ khuyết tật của học sinh và các quy định của trường, của tổ.

Chủ động phối hợp với tổ, nhóm chuyên môn trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân; tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của người khuyết tật.

Thường xuyên theo dõi các hành vi của học sinh trên lớp để có phương pháp giảng dạy phù hợp, theo dõi sự tiến bộ của học sinh.

Huy động học sinh trong độ tuổi phổ cập trên địa bàn phụ trách ra lớp đầy đủ, không để học sinh bỏ học. Huy động số trẻ khuyết tật từ 6 đến 10 tuổi trên địa bàn xã ra học hòa nhập tại trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về GD người khuyết tật, đánh giá theo sự tiến bộ của học sinh.

Thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp nâng cao chất lượng học sinh dân tộc, giáo dục các em chuẩn kiến thức kỹ năng, tham gia đầy đủ các Hội thi, do các cấp tổ chức. Tập trung rèn luyện các kỹ năng sống, phổ biến giáo dục pháp luật, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, phòng chống thiên tai dịch bệnh, biến đổi khí hậu, nâng cao nhận thức cho học sinh.

Giải pháp: Xây dựng kế hoạch hoạt động, đội ngũ giáo viên, nhân viên hỗ trợ cho người khuyết tật theo đơn vị lớp. Chỉ đạo giáo viên thực hiện chương trình giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại trường (đối với những lớp có học sinh khuyết tật). Đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính. Việc đánh giá sự tiến bộ của trẻ được ghi trong sổ theo dõi trẻ khuyết tật.

Xây dựng cơ sở vật chất, tạo cơ hội và điều kiện cho người khuyết tật, được tham gia các hoạt động hòa nhập với cộng đồng.

Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia học tập nâng cao chuyên môn về giáo dục cho người khuyết tật.

Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học hòa nhập cho học sinh khuyết tật của các khối lớp. Lập hồ sơ theo dõi sự tiến bộ của trẻ, phân công giáo viên thực hiện chương trình giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật của từng đơn vị lớp. Mỗi lớp học bố trí không quá 2 học sinh khuyết tật (Thông tư số 39/TT- BGD &

ĐT ngày 29/12/ 2009, Quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn)

Đổi mới công tác kiểm tra đánh giá học sinh. Đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc đồng viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính. Việc theo dõi sự tiến bộ của trẻ được ghi trong sổ theo dõi trẻ khuyết tật. Việc thống kê, báo cáo kết quả giáo dục trẻ khuyết tật được thực hiện cùng với các báo cáo đầu năm, học kỳ I, cuối năm của cấp học.

Chi trả đầy đủ mọi chế độ học sinh được hưởng theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP công khai, hằng tháng, quý, năm quyết toán công khai tài chính tới phụ huynh học sinh.

Làm tốt công tác huy động tài trợ của các tổ chức, các nhà hảo tâm hỗ trợ, tặng học bổng cho học sinh con hộ nghèo, học sinh khuyết tật có ý thức vươn lên trong học tập để các em có đủ các điều kiện tham gia học tập.

Làm tốt công tác tham mưu với UBND xã phối kết hợp cùng các đoàn thể trong xã tuyên truyền huy động học sinh ra lớp, xây dựng cơ chế ưu tiên với học sinh có hoàn cảnh khó khăn giúp đỡ các em trong học tập.

Tạo điều kiện để học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến trường học tập đầy đủ. Báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo, Dự án nuôi em tạo điều kiện cho HS có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nhà xa trường được hưởng chế độ của Dự án.

4.4.2 Thực hiện hiệu quả lớp học linh hoạt, lớp ghép

a) Chỉ tiêu: Mở 01 lớp ghép 2 trình độ 1+2 tại Điểm trường Huổi Chôn.

+ Tổng số học sinh 12 HS, Nam 8, Nữ 4: (trong đó Lớp 1 có 4 học sinh nam 3 nữ 1; Lớp 2 có 8 HS, Nam 5, Nữ 3).

b) Nội dung và giải pháp:

Tổ chức thực hiện dạy lớp ghép theo đúng quy định tại công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 của Bộ GD&ĐT; công văn số 2708/SGDĐT-GDMT ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện dạy lớp ghép năm học 2025-2026 sát với điều kiện thực tế của nhà trường.

Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, bàn ghế, phòng lớp học đủ điều kiện cho việc dạy lớp ghép.

Tập huấn cho giáo viên về phương pháp dạy lớp ghép, xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với điều kiện của lớp học.

Phối kết hợp với phụ huynh học sinh cùng quan tâm tạo điều kiện học tập cho học sinh.

Thực hiện chế độ dạy lớp ghép theo Quyết định số 15/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp dạy lớp ghép cho giáo viên tiểu học.

4.5. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số trước khi thực hiện chương trình lớp 1.

**Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số*

100% học sinh dân tộc trong nhà trường được dạy tăng cường Tiếng Việt qua các môn học và hoạt động giáo dục.

100% học sinh dân tộc biết đọc thông viết thạo theo chuẩn kiến thức kỹ năng.

Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy Tập làm văn theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp. Xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua việc tổ chức tiết đọc sách tại thư viện, nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện xanh, thư viện lưu động, thư viện góc lớp, duy trì hiệu quả hoạt động giao lưu tiếng Việt.

Thường xuyên rèn các kỹ năng nghe, nói, đọc viết cho học sinh, đặc biệt quan tâm tới phát âm của học sinh, viết đúng chính tả. Kịp thời phát hiện sửa lỗi nói ngọng cho học sinh như âm l-đ, v-b đối với học sinh dân tộc Thái, lỗi bỏ âm (ng) đối với các tiếng có âm cuối (ng) đối với học sinh dân tộc Mông.

Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng

Tiếng Việt gắn với giao tiếp cho học sinh dân tộc.

Tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ, giao lưu Tiếng Việt, các Hội thi đọc, kể chuyện theo sách, thi viết sáng tạo, để phát triển vốn Tiếng Việt cho học sinh.

Việc tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc được thực hiện lồng ghép vào các môn học và hoạt động giáo dục, Lớp 1,2,3 tổ chức tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số với thời lượng 1 tiết/tuần và lồng ghép qua các môn học và hoạt động giáo dục.

Xây dựng môi trường giao tiếp Tiếng Việt thông qua các hình thức như: Giao lưu Tiếng Việt, các trò chơi học tập, vui văn hóa văn nghệ, cây từ vựng, thi kể chuyện, thi đọc diễn cảm, thi viết sáng tạo... theo lớp, khối, nhà trường; sử dụng hiệu quả thư viện thân thiện, thư viện lưu động, các phương tiện hỗ trợ kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Tổ chức giao lưu Tiếng Việt cho học sinh dân tộc, quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ về tinh thần và đồ dùng học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

**Dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số trước khi thực hiện chương trình lớp 1*

100% học sinh dân tộc được học tăng cường tiếng Việt trước khi vào lớp Một. Thực hiện theo Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quy định về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; Công văn số 1359/SGDĐT-GDMT ngày 14/5/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một năm học 2025-2026;

Thực hiện chế độ cho giáo viên, học sinh theo Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh Điện Biên về việc Quy định kinh phí hỗ trợ thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

4.6. Các nội dung lồng ghép, tích hợp: (Stem, GD Địa phương; bảo tồn

và phát huy bản sắc dân tộc; QPAN, ATGT, kỹ năng sống, phòng chống thiên tai biến đổi khí hậu,...)

4.6.1 Chỉ tiêu:

100% giáo viên xây dựng kế hoạch và thực hiện dạy các nội dung lồng ghép, tích hợp.

4.6.2 Nội dung và giải pháp:

a) Giáo dục STEM:

100% các khối lớp thực hiện chương trình giáo dục STEM theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 8/3/2023 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 652/SGDĐT-GDĐT ngày 22/3/2023 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học.

Thực hiện chương trình giáo dục STEM theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp. Lớp 1,2 thực hiện đối với môn Toán, Mỹ thuật, lớp 3,4,5 thực hiện đối với môn Toán, Tin học, Công nghệ, Khoa học. Định hướng cho học sinh học lý thuyết kết hợp với thực hành, sáng tạo để tạo ra các sản phẩm do chính học sinh thực hiện.

Triển khai đầy đủ các văn bản về thực hiện chương trình giáo dục STEM theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 đến toàn thể đội ngũ giáo viên.

Tích cực tuyên truyền, triển khai thực hiện kết hợp kiểm tra khảo sát đánh giá việc thực hiện của giáo viên trong việc dạy học.

Tổ chức tốt cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên cấp trường, động viên khuyến khích kịp thời những học sinh có ý tưởng sáng tạo để phát huy năng lực của học sinh.

Phối kết hợp cùng phụ huynh học sinh, khuyến khích học sinh bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất đảm bảo tổ chức cho học sinh tham gia thực hiện có hiệu quả, vận dụng kiến thức vào thực tế.

b) Nội dung giáo dục địa phương

100% các lớp thực hiện nội dung giáo dục địa phương do tỉnh Điện Biên biên soạn. Thực hiện dạy giáo dục địa phương theo hướng dẫn tại công văn số 99/SGDDĐT-GDTH ngày 19/01/2021 của Sở GD&ĐT với thời lượng học kỳ 1 là 12 tiết, học kỳ 2 với 10 tiết, ngoài ra còn tích hợp trong các môn học hoạt động giáo dục và môn học hoạt động trải nghiệm.

Thực hiện dạy theo các chủ đề, chủ điểm phù hợp với điều kiện của từng khối lớp, của trường và phù hợp với đặc điểm địa phương. Các nội dung được lựa chọn tích hợp, lồng ghép phù hợp trong các tiết học và các hoạt động trải nghiệm.

c) Phát triển toàn diện giáo dục gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc:

100% giáo viên thực hiện giảng dạy lồng ghép các nội dung giáo dục bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Duy trì các hoạt động đậm đà bản sắc dân tộc cho học sinh như trang phục dân tộc váy áo cóm, váy áo Hmông, các trò chơi dân gian múa xòe, ném pao... thông qua Hội thi trang phục dân tộc cho học sinh dân tộc thiểu số.

100% học sinh được tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn phù hợp với tình hình thực tế nhà trường. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.

Giáo dục học sinh mạnh dạn trong giao tiếp, rèn các kỹ năng sống, quan tâm giáo dục thể chất, âm nhạc, mỹ thuật để học sinh phát triển toàn diện. Học sinh có trí tuệ, sức khỏe, thể trạng và thẩm mỹ.

đ) Các nội dung lồng ghép, tích hợp khác: Giáo dục Quốc phòng an ninh, ATGT, phòng chống thiên tai biến đổi khí hậu, ...

100% các môn học được tổ chức dạy lồng ghép các nội dung giáo dục Quốc phòng an ninh, An toàn giao thông, phòng chống thiên tai biến đổi khí hậu.

100% Học sinh được giáo dục Quốc phòng-An ninh, giáo dục các em lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tự hào và tự tôn đối với truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh

thần đoàn kết, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào.

Thực hiện Giáo dục Quốc phòng an ninh tất cả các khối lớp, dạy lồng ghép trong các môn học theo Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 về Hướng dẫn dạy lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học.

Tổ chức cho 100% học sinh ký cam kết thực hiện an toàn giao thông, giáo dục học sinh về an toàn giao thông qua các tiết học hằng ngày và các hoạt động tập thể sân trường, tạo cho học sinh có ý thức tham gia giao thông an toàn.

100% học sinh được giáo dục về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, giáo dục học sinh có ý thức bảo vệ môi trường, giáo dục học sinh các kỹ năng nhận biết về các dấu hiệu thiên tai lũ lụt để phòng tránh, đồng thời tuyên truyền để mỗi học sinh là một tuyên truyền viên về bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường phòng chống biến đổi khí hậu.

Thực hiện nội dung Giáo dục Quốc phòng - An ninh lồng ghép trong các môn học. Giáo dục học sinh lòng yêu nước, tự tôn dân tộc. Kính trọng tinh thần đấu tranh bảo vệ tổ quốc của dân tộc ta, và đức hy sinh của các chiến sỹ công an, bộ đội trong việc bảo vệ an ninh trật tự cho nhân dân hiện nay.

Giáo viên thực hiện việc dạy lồng ghép Giáo dục quốc phòng an ninh thông qua nội dung các bài trong các môn học Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Lịch sử và Địa lý tập trung vào một số chủ đề chính sau: tinh thần yêu nước, truyền thống lịch sử của dân tộc Việt Nam trong dựng nước và giữ nước; truyền thống lịch sử của quân đội và công an; một số kỹ năng sống phù hợp với sự phát triển của xã hội; giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình và yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Giáo dục học sinh tinh thần đoàn kết, nêu cao tinh thần cảnh giác, đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; đặc biệt là việc tuyên truyền và giáo dục về biển đảo, chủ quyền biển đảo...

Mua sắm bổ sung thiết bị giáo dục quốc phòng theo quy định tại Thông tư 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Bộ GD&ĐT.

Xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện giáo dục Quốc phòng - An ninh trong các bài dạy, tiết dạy cụ thể và thực hiện nghiêm túc việc tích hợp giáo dục Quốc phòng - An ninh trong các môn học. Triển khai ngay từ đầu năm học tới đội ngũ giáo viên.

Các nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, được tiến hành lồng ghép thông qua nội dung các bài học đã có trong chương trình, sách giáo khoa và thông qua các hoạt động ngoại khóa: tham quan di tích lịch sử, bảo tàng, nhà truyền thống, đơn vị lực lượng vũ trang, tổ chức trại hè, đọc sách, nghe, thi kể chuyện truyền thống, các hội thi tìm hiểu về quốc phòng và an ninh.

Phối kết hợp cùng quân sự xã, công an xã, cựu chiến binh xã tổ chức nói chuyện ôn lại truyền thống cách mạng cho học sinh nhân ngày 22/12.

4.7. Tổ chức các Câu lạc bộ, hoạt động Trải nghiệm

4.7.1 Chỉ tiêu:

100% học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm Hội Xuân.

Lựa chọn học sinh tiêu biểu của các lớp, tổ chức tham gia hoạt động trải nghiệm tham quan di tích lịch sử Điện Biên Phủ, thấp hương tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ.

4.7.2 Nội dung và giải pháp:

Nội dung: Tổ chức ngày Hội Xuân nhân dịp tết cổ truyền dân tộc, tổ chức cho học sinh trải nghiệm gói bánh chưng và các hoạt động vui chơi của dân tộc Thái, dân tộc H Mông, các món ăn ẩm thực của dân tộc, nhằm phát huy và duy trì các bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời giáo dục các em những kỹ năng sống để hoàn thiện hơn.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm tham quan di tích lịch sử Điện Biên Phủ, thấp hương tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ, nhằm giáo dục học sinh lòng biết ơn và không quên những hy sinh to lớn của ông cha để giành độc lập tự do cho hôm nay. Thông qua hoạt động trải nghiệm giúp học sinh được trải nghiệm ra bên

ngoài, các em sẽ mạnh dạn hơn, có ý thức phấn đấu để học tập tốt hơn.

Giải pháp: Ngay từ đầu năm học các tổ chuyên môn, nhà trường xây dựng kế hoạch Giáo dục nhà trường, đưa nội dung hoạt động trải nghiệm vào thực hiện.

Phối hợp với phụ huynh học sinh tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm đảm bảo an toàn khi thực hiện.

Làm tốt công tác tuyên truyền, huy động nguồn lực tài trợ từ các tổ chức, cá nhân, các mạnh thường quân ủng hộ để có kinh phí tổ chức thực hiện.

Giáo dục học sinh có ý thức phấn đấu rèn luyện để được tham gia các hoạt động trải nghiệm.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ chuyên môn, từng cá nhân viên chức trong nhà trường thực hiện.

4.8. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số; Thực hiện đề án 06

4.8.1 Chỉ tiêu:

100% CBGV,NV nhà trường thực hiện nghiêm túc Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025”;

100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng hệ thống “Trường học kết nối”, khai thác sử dụng "Hành trang số", phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên, kinh nghiệm của giáo viên toàn cấp học trong quá trình bồi dưỡng tập trung và tự bồi dưỡng trên hệ thống LMS.100% các lớp thực hiện học bạ số liên thông với Bộ GD&ĐT

100% giáo viên, nhân viên thư viện, nhân viên y tế sử dụng hồ sơ điện tử bao gồm: hồ sơ chuyên môn, hồ sơ thư viện, hồ sơ theo dõi công tác y tế trường học, kế hoạch hoạt động công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh, kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tuần,...

100% giáo viên thực hiện sử dụng học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030.

100% phụ huynh học sinh có tài khoản thực hiện giao dịch không dùng tiền mặt.

100% học sinh có căn cước công dân.

4.8.2 Nội dung và giải pháp:

Nội dung: Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và công tác thống kê, báo cáo, quản lý dữ liệu bằng hệ thống phần mềm quản lý trường tiểu học, phần mềm EQMS trong cơ sở dữ liệu (csdl.moet.gov.vn), phần mềm phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, phần mềm thực đơn cân bằng dinh dưỡng, phần mềm dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình VTV. Thường xuyên khai thác thông tin trên mạng Internet và truy cập Website www.dienbien.edu.vn, www.tieuhocmoet.gov.vn, www.moet.gov.vn, Website của các Sở Giáo dục và Đào tạo trong khu vực và trên phạm vi cả nước.

Thực hiện việc đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về vị trí, vai trò và ý nghĩa của giáo dục kỹ năng số trong thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học và thống nhất nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng số cho học sinh chung trong toàn trường.

Triển khai thực hiện nghiêm túc việc chuyển đổi số trong Giáo dục Đào tạo và Đề án 06.

Phụ huynh học sinh có tài khoản cá nhân, biết thực hiện giao dịch không dùng tiền mặt, Học sinh thực hiện nghĩa vụ công dân đi làm CCCD đầy đủ.

Giải pháp:

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng thiết bị chuyển đổi số cho giáo viên; Lắp mạng Lan đến tất cả các lớp học tại trung tâm trường, đối với điểm bản sử dụng mạng Wifi để khai thác nội dung trên mạng

Internet, sẵn sàng các phương án dạy trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh xảy ra không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, sự kiện thể thao, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động Đội Thiếu niên tiên phong (TNTP) Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng.

Tổ chức thực hiện hiệu quả giáo dục kỹ năng số, đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm mã nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số. Nội dung giáo dục kỹ năng số được giảng dạy cho học sinh thông qua dạy học môn Tin học; tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024.

Tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức, đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ CBGV, NV và học sinh nhà trường. Tham gia học tập lớp chuyên đổi số do Bộ GD&ĐT tổ chức trực tuyến.

Đổi mới mô hình, quy trình quản lý, cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa các thủ tục hồ sơ, sổ sách trong nhà trường, tiến tới số hóa các sổ sách của nhà trường, tổ chuyên môn và giáo viên.

Làm tốt công tác tuyên truyền tới phụ huynh học sinh thực hiện các khoản thu nộp và thực hiện các chế độ đối với học sinh của trường bằng tài khoản cá nhân, không dùng tiền mặt.

Tuyên truyền tới phụ huynh học sinh thực hiện việc làm CCCD cho con em đầy đủ theo quy định.

5. Chất lượng đội ngũ nhà giáo, công tác BDTX, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề

5.1. Chỉ tiêu:

* Xếp loại về chuyên môn nghiệp vụ:

Giáo viên dạy giỏi cấp trường : 12/19 GV đạt 63,2%, trong đó nữ: 6/19 đ/c đạt 31,5%

GVDG Cấp xã: 6/19 GV đạt 31,5%, trong đó nữ: 5/6 đ/c đạt 83,3%.

TPTG cấp xã: 01/19 đ/c đạt 5,2%.

* Chất lượng hồ sơ:

- Hồ sơ BGH: Xếp loại Tốt: 1/1 bộ đạt 100%; Khá: 0 bộ đạt 0%;

- Hồ sơ Tổ trưởng: Xếp loại Tốt: 2/2 bộ đạt 100%; Khá: 0 bộ đạt 0%;

- Hồ sơ Giáo viên: Xếp loại Tốt: 19/19 bộ đạt 100%

* Số giáo viên có sáng kiến:

+ Được công nhận cấp trường: 19/19 giáo viên, đạt 100%, trong đó nữ: 11/19 đ/c đạt 57,9%

+ Được công nhận cấp xã 6 sáng kiến

* Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó hiệu trưởng:

- Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng: Tốt: 1 đ/c; Nữ 0

- Xếp loại chuẩn Phó hiệu trưởng: Xuất sắc: 0 đ/c; Nữ .../... đ/c = ...%

* Xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp:

Tốt: 19/19 đ/c đạt 100%, trong đó nữ: 11/19 đ/c đạt 57,9%.

Khá: 1/19: 0 đ/c.

* Xếp loại viên chức:

- Hoàn thành Xuất sắc: 4/21 đạt 19%

- Hoàn thành Tốt: đạt 17/21 đạt 80,9%

* Bồi dưỡng thường xuyên:

Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên theo hướng dẫn tại Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên ban hành kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ

sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026.

Đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 và Thông tư số 18/2019/TT- BGDDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GD&ĐT

* Sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề:

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp tổ, cấp trường, cấp cụm trường, cấp thành phố đảm bảo hiệu quả và có chất lượng.

- Chuyên đề chuyên sâu cấp trường: Tổ chức 01 chuyên đề:

- Chuyên đề chuyên sâu cấp tổ: Tổ chức 02 chuyên đề.

Đối với đội ngũ giáo viên dạy các môn chuyên (Âm nhạc, Mỹ thuật, GDTC, Tiếng Anh, Tin học) tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm chuyên môn 1 lần/tháng.

5.2. Nội dung và giải pháp:

Nội dung: Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng chuyên môn, đảm bảo đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn đạt các danh hiệu giáo viên giỏi cấp trường, cấp xã, cấp tỉnh. Thực hiện chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý trường tiểu học theo quy định tại Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm nâng cao năng lực lập kế hoạch, quản lý chỉ đạo đáp ứng yêu cầu đổi mới. Công tác bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên, cán bộ quản lý thực hiện theo đúng quy chế quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GD&ĐT nhằm nâng cao năng lực cho giáo viên. Thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên theo quy định tại Thông tư 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GD&ĐT nhằm bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực, chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Nghiên cứu các dạng bài khó, cách giải các bài toán khó, bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho đội ngũ giáo viên, học tập nâng cao trình độ đáp ứng chuẩn trình độ theo Luật Giáo dục 2019.

Thực hiện đầy đủ các loại Hồ sơ theo Điều lệ trường Tiểu học. Nâng cao chất lượng hồ sơ giáo viên, tổ chuyên môn và Ban giám hiệu.

Tích cực đổi mới, nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến để lan tỏa những kinh nghiệm hay trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 Thông tư Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

Đánh giá xếp loại viên chức theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP và Nghị định 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

Tổ chức tốt các chuyên đề cấp tổ, cấp trường và thực hiện chuyên đề cụm trường theo kế hoạch

Giải pháp: Nhà trường tạo điều kiện cho CBQL và GV được tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, quản lý giáo dục. Nâng cao vai trò tự bồi dưỡng của cá nhân, có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn theo trường, cụm trường để nâng cao chất lượng chuyên môn. Đánh giá rút kinh nghiệm chương trình bồi dưỡng: Kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên cần được đánh giá và cập nhật thường xuyên.

BGH, tổ trưởng chuyên môn tích cực dự giờ, thăm lớp, kiểm tra công tác chuyên môn, rút kinh nghiệm tư vấn thúc đẩy cho GV. Yêu cầu giáo viên tích cực thăm lớp, dự giờ đồng nghiệp đảm bảo đủ số tiết theo quy định 02 tiết/tháng.

Thường xuyên kiểm tra việc làm đồ dùng dạy học, sử dụng đồ dùng dạy học trong các tiết dạy.

Bồi dưỡng chất lượng đội ngũ - Học tập nâng cao trình độ: Giáo viên có năng lực chuyên môn giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về năng lực để nâng cao chất lượng đội ngũ.

Kiểm tra, khảo sát chất lượng có mức độ phân loại học sinh trong từng tháng, đối với từng lớp để đánh giá sự tiến bộ của HS và những điểm mạnh, yếu

từ phía giáo viên để điều chỉnh phụ đạo và bồi dưỡng cho tháng tiếp theo.

Kiểm tra hồ sơ giáo án, thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định, không lạm dụng hồ sơ sổ sách, ứng dụng các phần mềm vào quản lý học sinh, thống kê chất lượng. Bồi dưỡng, tập huấn về CNTT, sinh hoạt chuyên môn trong trường học kết nối. Cách khai thác và sử dụng mạng Internet; soạn bài trên PowerPoint, sử dụng giáo án điện tử.

Tổ chức cho giáo viên đăng ký tên đề tài sáng kiến ngay từ đầu năm học, nghiên cứu và triển khai thực hiện, áp dụng vào điều kiện thực tế của nhà trường, Kiểm tra khảo sát theo định kỳ 1 tháng/lần để rút kinh nghiệm, cuối năm học hoàn thiện viết đề tài sáng kiến.

Đánh giá và bồi dưỡng nâng cao năng lực theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học đúng quy trình, khách quan, phát huy được tinh thần phê bình và tự phê bình trong quá trình đánh giá;

Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ quản lý, đảm bảo đủ theo các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng; nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học; bồi dưỡng kiến thức quản lý, chính trị, chuyên môn ứng dụng công nghệ thông tin, tiếng Anh trong đổi mới quản lý chỉ đạo và giảng dạy. Nghiên cứu nội dung Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

Tổ chức cho CBGV,NV nghiên cứu học tập Nghị định 90/2020/NĐ-CP và Nghị định 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng quy chế, ký cam kết và theo dõi thực hiện, làm căn cứ đánh giá xếp loại viên chức cuối năm.

Thành lập Ban chuyên môn của nhà trường, xây dựng kế hoạch triển khai từng chuyên đề vào các buổi sinh hoạt chuyên môn. Thực hiện tốt sinh hoạt chuyên môn tổ, nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn, đảm bảo đúng thời gian, kế

hoạch, nội dung sinh hoạt phong phú, phù hợp và ứng dụng với đội ngũ giáo viên.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tháo gỡ khó khăn về phương pháp dạy học, chương trình SGK mới. Các buổi sinh hoạt chuyên môn tập trung vào nội dung dạy các chuyên đề, thống nhất phương pháp, tháo gỡ những khó khăn trong giảng dạy cho giáo viên, trao đổi kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh thi trên mạng Internet, kinh nghiệm phụ đạo học sinh yếu, những khó khăn khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện các tiết dạy ứng dụng công nghệ thông tin, các tiết học có sử dụng phương pháp dạy học “Khăn trải bàn” “Bàn tay nặn bột”. Ra đề TLV theo hướng mở, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Yêu cầu giáo viên tham dự đầy đủ các tiết chuyên đề cụm trường, để nắm vững về phương pháp và tiến trình tiết dạy. Phân công Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, giáo viên có năng lực, có nhiều kinh nghiệm, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ.

- Tổ chức có hiệu quả các chuyên đề chuyên sâu:

+ Cấp trường: Chuyên đề: Nâng cao hiệu quả dạy chuyển đổi các đơn vị đo đại lượng cho học sinh lớp 4 +5 – Trường Tiểu học số 1 Nà Nhạn”

+ Khối 1, 2: Chuyên đề khối 2: Một số giải pháp “nâng cao chất lượng môn Tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh khối 2 tại trường Tiểu học số 1 Nà Nhạn.

+ Khối 3,4,5 chuyên đề: “Nâng cao chất lượng dạy dạng toán có nội dung hình học cho học sinh lớp 4+5 theo hướng phát triển năng lực”

- Tổ chức các tiết dạy thống nhất phương pháp dạy học cấp trường:

TT	Môn học	Lớp	Tên bài	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	TV	1	Bài 27: V, v, X, x (T1)	Trần Thị Năm	Tuần 7. Ngày 24/10/2025
2	LT&C	2	Bài 8: Luỹ tre(tiết 4)	Trần Thị Lý	Tuần 22

			Mở rộng vốn từ về thiên nhiên. Câu nêu đặc điểm.		Ngày 20/2/2026
3	TNXH	3	Bài 9: Hoạt động sản xuất nông nghiệp (tiết 2)	Nguyễn Mạnh Hùng	Tuần 11 ngày 21/11/2026
4	LSĐL	4	Văn Miếu Quốc Tử Giám (tiết 1)	Nguyễn Mai Thu Hằng	Tuần 16 Ngày 26/12/2026
5	TLV	5	Về thăm đất Mũi (tiết 3)	Trần Ngọc Lâm	Tuần 26 Ngày 20/2/2026

(Các tiết chuyên đề có ứng dụng AI)

Chuyên đề cấp cụm trường:

TT	Môn học	Lớp	Tên bài /Nội dung thảo luận	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Tiếng Việt	1	Bài 25: Ôn tập và kể chuyện (Tiết 2)	Cầm Thị Thanh	Chiều T6 ngày 24/10/2025
2	LS&ĐL	5	Bài 5: Nhà nước Văn Lang, nhà nước Âu Lạc (tiết 1)	Lò Văn Minh	(Tại trường TH Nà Tấu)
3	Toán	1	Bài 12: Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10 (tiết 1)	Trần Thị Thao	Chiều T6 ngày 19/12/2025
4	Tập làm văn	4	Bài 27. Nếu em có một khu vườn. Viết: Luyện viết đoạn văn miêu tả con vật	Trần Ngọc Lan	(Tại trường TH số 2 Nà Nhạn)
5	Khoa học	4	Bài 19: Đặc điểm chung của nấm (tiết 1)	Lê Thị Hạnh	Ngày 24/1/2026 (Tại trường TH Võ Nguyên Giáp)
6	Toán	3	Bài 55. Phép trừ trong phạm vi 10 000 (T1)	Cà Thị Hom	
7	Toán	4	Bài 53: Khái niệm phân số (tiết1)	Lò Thị Mơ	Ngày 20/3/2025 (Tại trường TH Mường Đăng)
8	TNXH	2	Bài 28: Các Mùa trong năm	Lò thị lả	

6. Các hội thi:

6.1. Chỉ tiêu:

- 100% các lớp tham gia các cuộc thi trên mạng Internet như Olympic toán, Tiếng anh, Trạng Nguyên Tiếng Việt.
- Tham gia thi đấu các môn thể thao theo Đại hội thể thao của ngành GD&ĐT.
- Thi bóng đá học sinh cấp xã.
- Thi văn nghệ, vẽ, rung chuông vàng cấp trường

6.2. Nội dung và giải pháp:

Nội dung: Đăng ký các nội dung thi đấu thể thao đủ các nội dung theo Điều lệ.

Học sinh khối 1,2 tham gia thi trên mạng Internet Môn Toán, Trạng Nguyên Tiếng Việt.

Học sinh khối 3,4,5 tham gia thi trên mạng Internet như Toán, Tiếng anh, Trạng Nguyên Tiếng Việt.

Thi văn nghệ veax cấp trường 100% các lớp có học sinh tham gia. Đối với thi rung chuông vàng tổ chức thi đối với học sinh khối 3,4,5.

Giải pháp:

Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch, điều lệ tổ chức thi, triển khai kịp thời điều lệ, kế hoạch hội thi đến tổ chuyên môn, giáo viên và tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường theo đúng quy định.

Tổ chức tốt các Hội thi đảm bảo tính công bằng, dân chủ, khách quan, động viên kịp thời những giáo viên có tính tích cực, đổi mới, sáng tạo trong công tác dạy học.

Đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp và đánh giá xếp loại viên chức đảm bảo công bằng, khách quan theo đúng quy định, động viên CBGV,NV nhà trường tích cực phấn đấu đạt hiệu quả cao.

Tổ chức luyện tập các môn thi đấu Hội thao theo lịch chung của xã.

Tổ chức ôn luyện đội tuyển học sinh tham gia thi các môn trên mạng Internet.

PHẦN THỨ HAI: VỀ HỌC SINH

1. Về công tác duy trì số lượng

1.1. Chỉ tiêu

Huy động Số trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 57/57 em, đạt 100%.

Huy động Số trẻ 6 đến 10 tuổi ra lớp: 281/293 em đạt 99,3%.

Huy động số trẻ khuyết tật ra lớp: 4/6 em, đạt: 66,7 %.

Số lớp: 13 lớp; số học sinh 266 học sinh cụ thể như sau:

Khối	TS HS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	K.Tật	Mồ côi	HS hưởng Nghị định 66/2025	HS hưởng chế độ Nghị định 238/2025	HS BT	Ghi chú
K1	55	22	54	21	2	0		4		
K2	69	32	68	32	1			9		
K3	44	24	43	23	1		2		5	
K4	50	28	49	28			8	1	20	
K5	48	23	46	22			4	1	17	
TS	266	129	260	126	4	0	14	15	42	

1.2. Nội dung và giải pháp

Nội dung: Huy động 100% học sinh trong độ tuổi phổ cập ra lớp, và học sinh 6 tuổi ra lớp 1, không để học sinh bỏ học tự do.

Giáo viên chủ nhiệm các lớp làm tốt công tác duy trì sĩ số học sinh của lớp đã được giao từ đầu năm học. Duy trì tốt các nề nếp học tập, đi học chuyên cần

Thực hiện tốt phương pháp dạy học, các hoạt động giáo dục, thu hút học sinh đến trường, tạo môi trường học tập thân thiện, vui tươi phấn khởi, gần gũi tạo niềm tin cho học sinh.

Giải pháp: Chỉ đạo tốt công tác điều tra thống kê số liệu đầu năm; tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể trong xã

phối hợp cùng nhà trường để huy động tối đa học sinh trong độ tuổi ra lớp; làm tốt công tác tuyển sinh vào lớp 1.

Làm tốt công tác truyền thông, tuyên truyền tới các bậc phụ huynh và nhân dân địa phương về tầm quan trọng của việc học, tạo mối quan hệ gắn bó giữa nhà trường với gia đình, duy trì việc huy động học sinh ra lớp.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc chuyên cần của HS các lớp, HS vắng phải có giấy xin phép của phụ huynh. Giáo viên chủ nhiệm nắm bắt kịp thời hoàn cảnh gia đình học sinh, báo cáo kịp thời về Ban giám hiệu những học sinh có nguy cơ bỏ học để nhà trường có biện pháp phối kết hợp với các đoàn thể trong xã, động viên trẻ đến lớp.

Chỉ đạo Tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng các hoạt động ngoại khóa, Hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt dưới cờ, ca múa hát tập thể, trò chơi, đọc sách, báo, giáo dục các kỹ năng sống, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, giáo dục truyền thống nhà trường ... qua đó học sinh yêu trường, yêu lớp thân thiết gắn bó với thầy cô mong muốn đến trường để được học tập và vui chơi.

Xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường với chính quyền xã trong việc huy động học sinh ra lớp.

Tổ chức tốt các hoạt động đối với học sinh nội trú dân nuôi, đảm bảo các em yên tâm học tập, nâng cao chất lượng học sinh nội trú, tổ chức các câu lạc bộ, sinh hoạt văn nghệ, thể thao, thu hút học sinh đến trường.

2. Chất lượng giáo dục

2.1. Các môn học và hoạt động giáo dục:

Khối lớp	Tổng	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số học sinh	266	55	69	44	50	48
<i>HS Khuyết tật</i>	4	2	1	1	0	0
<i>HS được đánh giá</i>		55	69	44	50	48

Môn học	MĐĐ	SL	%					
Tiếng Việt	HTT	182	68,4%	36	48	32	34	32
	HT	84	31,6%	19	21	12	16	16
	CHT	0		0	0	0	0	0
Toán	HTT	184	69,2%	36	48	32	34	34
	HT	82	30,8%	19	21	12	16	14
	CHT	0		0	0	0	0	0
Ngoại ngữ	HTT	101	71,1%			32	34	35
	HT	41	28,9%			12	16	13
	CHT	0				0	0	0
Đạo đức	HTT	207	77,8%	40	50	36	41	40
	HT	59	22,2%	15	19	8	9	8
	CHT	0		0	0	0	0	0
TN&XH	HTT	120	61,9%	36	49	35		
	HT	74	38,1%	19	20	9		
	CHT	0		0	0	0		
Khoa học	HTT	70	71,4%				38	32
	HT	28	28,6%				12	16
	CHT	0					0	0
Lịch sử- Địa lý	HTT	70	71,4%				38	32
	HT	28	28,6%				12	16
	CHT	0					0	0
Âm nhạc	HTT	198	74,4%	40	49	35	38	36
	HT	68	25,6%	15	20	9	12	12
	CHT			0	0	0	0	0
Mĩ Thuật	HTT	200	75,2%	40	49	35	38	38
	HT	66	24,8%	15	20	9	12	10
	CHT	0	0	0	0	0	0	0
GDTC	HTT	196	73,7%	40	49	36	39	32
	HT	70	26,3%	15	20	8	11	16

	CHT	0		0	0	0	0	0
Công nghệ	HTT	102	71,8%			32	38	32
	HT	40	28,2%			12	12	16
	CHT	0				0	0	0
HĐTN	HTT	190	71,4%	36	48	35	38	33
	HT	76	28,6%	19	21	9	12	15
	CHT			0	0	0	0	0
Tin học	HTT	101	71,1%			32	35	34
	HT	41	28,9%			12	15	14
	CHT	0	0	0	0	0	0	0

*** Bồi dưỡng Học sinh năng khiếu Mĩ thuật, Âm nhạc**

Khối	Mĩ thuật		Âm nhạc	
	SL	%	SL	%
1	17	31	15	27
2	22	32	23	33
3	16	36,4%	16	36,4%
4	16	32 %	22	44%
5	18	37,5%	18	37,5%
Tổng	89	33,5%	94	35,3%

* “Giữ vở sạch, viết chữ đẹp”: 13 lớp đạt 100%. Cụ thể:

Khối	TSHS	TSHS được đánh giá	Chỉ tiêu phấn đấu	Tỷ lệ %
1	55	55	47	85
2	69	69	61	88
3	44	44	36	81,8%
4	50	50	44	88%
5	48	48	38	79,2%
Tổng	266	266	226	85%

2.1.2. Nội dung và giải pháp

Nội dung: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, rèn luyện các kỹ năng đọc, viết, làm văn, làm tính, giải toán, kỹ năng diễn đạt trước lớp, kỹ năng vận dụng thực hành trong bài học và trong cuộc sống.

Đẩy mạnh công tác đổi mới phương pháp dạy học đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng dạy học phân hoá đối tượng học sinh, quan tâm hơn đến từng em; thực hiện các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học giáo dục theo hướng tiếp cận và phát triển năng lực, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh. Vận dụng những yếu tố tích cực của mô hình VNEN phát huy vai trò thủ lĩnh của các nhóm trưởng, quan tâm đến các hoạt động tự học, hợp tác của học sinh khi hoạt động nhóm.

Tăng cường nội dung luyện tập thực hành và trải nghiệm. Khuyến khích học sinh tích cực, tự giác phát hiện ra kiến thức nắm chắc kiến thức trong từng bài học và vận dụng trong cuộc sống.

Xây dựng cho HS các nề nếp học tập tốt ngay từ đầu năm học: Đi học đầy đủ và đúng giờ, nghiêm túc trong học tập, chăm học, tự giác, tích cực sáng tạo trong học tập, chuẩn bị bài tốt ở nhà trước khi tới lớp, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng cần thiết cho học tập.

HS hiểu và thực hiện được nội dung yêu cầu của cuộc vận động “Hai không” từ đó có ý thức tốt trong học tập, tổ chức học nhóm giúp đỡ nhau trong học tập, không nhìn bài của bạn, không gian dối trong học tập.

Duy trì nề nếp và nâng cao chất lượng học sinh học 2 buổi/ ngày. Tăng cường việc phụ đạo, rèn học sinh đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng về đọc, viết, tính toán. Chú trọng việc rèn phát âm đúng, viết đúng chính tả. Chất lượng môn toán đảm bảo cộng trừ nhân chia theo lượng kiến thức của từng khối lớp

Bồi dưỡng học sinh tiếp thu bài tốt, học sinh năng khiếu: Tạo dựng môi trường học tập, tham gia học ngoại ngữ, tạo điều kiện cho học sinh tham gia dự các Hội thi trên mạng Internet. Có kế hoạch bồi dưỡng học sinh ngay từ đầu năm

học khen thưởng động viên kịp thời để HS phấn đấu vươn lên.

Tham gia thi các Hội thi trên mạng Internet như thi trạng Nguyên Tiếng Việt, Tiếng Anh, Toán. Tổ chức thi Toán tuổi thơ cấp trường, thi Olympic lớp 4,5 cấp thành phố

Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng: Giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên dạy bộ môn phân loại đối tượng học sinh trong một lớp, lập danh sách học sinh nhận thức chậm, chưa hoàn thành bài học tại lớp ngay từ đầu năm học để phân chia các nhóm đối tượng và nghiêm túc dạy theo trình độ học sinh. Đối với môn Tiếng Việt xây dựng lộ trình học sinh đạt kiến thức theo từng giai đoạn.

Giáo viên cần chuẩn bị bài chu đáo trước khi lên lớp, những học sinh nhận thức chậm được giáo viên thật sự quan tâm cùng cố khắc sâu kiến thức cơ bản cho học sinh, đầu tư thêm thời gian để phụ đạo ở các tiết dạy tăng thêm hoặc cuối giờ học buổi chiều.

Chú trọng việc đổi mới dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng phù hợp với đối tượng học sinh, khuyến khích sự chuyên cần, tích cực - chủ động - sáng tạo - ý thức vươn lên - khả năng tự học của học sinh.

Xây dựng phong trào giữ vở sạch viết chữ đẹp trong tập thể giáo viên, học sinh toàn trường. Giáo dục học sinh có ý thức giữ gìn vở viết, rèn chữ viết, giúp học sinh rèn luyện đức tính kiên trì, yêu cái đẹp.

Duy trì tốt phong trào giữ vở sạch, viết chữ đẹp ở 13/13 lớp; 266/266 học sinh có ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp, giữ gìn SGK và đồ dùng học tập.

Giải pháp: Chỉ đạo sát sao các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ đảm bảo chất lượng dạy của đội ngũ giáo viên và chất lượng học của học sinh kiên quyết không để học sinh ngồi nhầm lớp.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn, GVCN lớp, xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu phù hợp với đối tượng

học sinh của lớp, của khối, phân hóa được đối tượng HS và có kiến thức nâng cao mở rộng và có cả hệ thống kiến thức nhằm khắc sâu mở rộng kiến thức cho học sinh.

Tổ chức tốt các Hội thi trên mạng Internet, thi viết sáng tạo để nâng cao chất lượng học sinh. Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể trong trường tăng cường tổ chức nhiều các hoạt động vui chơi, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm thu hút học sinh đến trường, tạo hứng thú trong học tập cho các em học sinh.

Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” trong suốt năm học, đảm bảo tính tự giác, không gây áp lực, quá tải, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, khuyến khích được cá nhân phát triển trong các phong trào giáo dục.

Phối kết hợp giữa nhà trường - học sinh thực hiện được một số việc phục vụ cho sinh hoạt của bản thân như vệ sinh thân thể, ăn, mặc, mạnh dạn khi giao tiếp, trình bày rõ ràng, thực nhiệm vụ học cá nhân trên lớp, làm việc trong nhóm, lớp...

Khuyến khích tổ chức các hoạt động phát triển năng lực về các lĩnh vực giáo dục: các trò chơi dân gian.

Đầu năm mở hội nghị viên chức để thảo luận giao chỉ tiêu cụ thể để phấn đấu các chỉ tiêu giao tới từng tổ, từng tập thể lớp, từng cá nhân để đăng ký. Đồng thời căn cứ vào chỉ tiêu đăng ký để đánh giá và xếp loại chất lượng.

Hàng tháng có tổ chức kiểm tra đánh giá mức độ đạt chuẩn chất lượng, mức độ kiến thức nâng cao kỹ năng cho HS để so sánh sự tiến bộ có biện pháp điều chỉnh chỉ đạo cho sát.

Dạy lồng ghép các kỹ năng ở các tiết dạy chính khóa, bám sát các yêu cầu, hướng dẫn để học sinh có các kỹ năng nhận biết, vận dụng luyện tập thực hành cho học sinh.

Xây dựng quy chế thi đua, có cơ chế khen thưởng kịp thời những giáo viên có thành tích tốt trong việc bồi dưỡng học sinh giỏi, động viên kịp thời phát huy

khả năng cống hiến của giáo viên.

Thường xuyên kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh từng khối lớp để giáo viên chủ nhiệm có biện pháp phù hợp nâng cao chất lượng học sinh làm căn cứ để xếp loại thi đua của giáo viên.

Triển khai chỉ đạo kế hoạch xây dựng phong trào giữ vở sạch viết chữ đẹp đến toàn thể giáo viên, học sinh nhà trường.

Tổ chức đăng ký chỉ tiêu phần đầu từng lớp ngay từ đầu năm học để giáo viên, học sinh có ý thức rèn luyện, giữ gìn sách vở, luyện chữ viết.

Tổ chức thi viết sáng tạo cho học sinh nhằm phát triển năng lực tiếng Việt cho học sinh .

Khen thưởng, động viên kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích cao trong phong trào vở sạch chữ đẹp của nhà trường.

Rèn cho học sinh viết chữ đảm bảo theo đúng mẫu chữ quy định, trình bày vở viết sạch đẹp. Phân hóa các đối tượng học sinh, học theo nhóm trình độ nhưng không vận dụng máy móc mà linh hoạt sáng tạo. Khi học sinh cần hỗ trợ phải tháo gỡ kịp thời khó khăn của cá nhân học sinh, nhóm và lớp để tiết dạy đạt hiệu quả cao nhất. Đối với những học sinh nhận thức nhanh giáo viên cần có hệ thống bài tập nâng cao để bổ sung thêm trong tiết dạy để học sinh được phát huy được năng lực của bản thân. Tăng dần tỉ lệ học sinh hoàn thành tốt môn học trong từng tháng, từng kỳ.

2.2. Về năng lực:

2.2.1 Chỉ tiêu:

Khối lớp		Tổng số		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số học sinh		266		55	69	44	50	48
HS Khuyết tật		1		0	1	0	0	0
HS được đánh giá		266		55	69	44	50	48
Năng lực chung	MĐĐ	SL	TL					

1. Tự chủ và tự học	Tốt	206	77,4%	44	52	32	38	40
	Đạt	60	22,6%	11	17	12	12	8
	CCG	0	0	0	0	0	0	0
2. Giao tiếp và hợp tác	Tốt	205	77%	44	52	32	38	39
	Đạt	61	23%	11	17	12	12	9
	CCG	0	0	0	0	0	0	0
3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Tốt	196	73,7%	38	49	32	38	39
	Đạt	70	26,3%	17	20	12	12	9
	CCG	0	0	0	0	0	0	0
- Năng lực đặc thù	MĐĐ	SL	TL					
1. Ngôn ngữ	Tốt	197	74%	40	50	32	38	37
	Đạt	69	26%	15	19	12	12	11
	CCG	0	0	0	0	0	0	0
2. Tính toán	Tốt	191	72%	37	50	32	35	37
	Đạt	75	28%	18	19	12	15	11
	CCG	0	0	0	0	0	0	0
3. Khoa học	Tốt	204	76,7%	40	53	34	41	36
	Đạt	62	23,3%	15	16	10	9	12
	CCG	0	0	0	0	0	0	0
4. Thẩm mỹ	Tốt	224	84,2%	48	60	34	42	40
	Đạt	42	15,8%	7	9	10	8	8
	CCG	0	0	0	0	0	0	0
5. Thể chất	Tốt	228	85,7%	50	60	35	43	40
	Đạt	38	24,3%	5	9	9	7	8
	CCG	0	0	0	0	0	0	0

2.2.2. Nội dung và giải pháp:

Nội dung: Giáo dục học sinh biết thực hiện được một số việc phục vụ cho sinh hoạt của bản thân như vệ sinh thân thể, ăn, mặc; một số việc phục vụ cho học

tập như chuẩn bị đồ dùng học tập ở lớp, ở nhà; các việc theo yêu cầu của giáo viên, làm việc cá nhân, làm việc theo sự phân công của nhóm, lớp; bố trí thời gian học tập, sinh hoạt ở nhà; chấp hành nội quy lớp học; cố gắng tự hoàn thành công việc.

Rèn cho sinh mạnh dạn giao tiếp, biết chào hỏi thầy, cô giáo và khách đến trường, biết cách trình bày lời nói, nói to rõ ràng, ngắn gọn, biết thưa gửi, không nói trống không, nhất là các em học sinh dân tộc H.mông. Cần tăng cường các kỹ năng giao tiếp, mạnh dạn và tự tin trong học tập.

Giáo dục học sinh biết thực hiện nhiệm vụ học cá nhân trên lớp, tìm hiểu, khám phá kiến thức và vận dụng thực hành, làm việc trong nhóm, lớp; sự hợp tác với bạn trong nhóm, lớp và với thầy cô. Rèn ý thức tự học; tự thực hiện đúng nhiệm vụ học tập; chia sẻ kết quả học tập với bạn, với cả nhóm; tự đánh giá kết quả học tập của bản thân và của bạn, báo cáo kết quả với giáo viên; tìm kiếm sự trợ giúp kịp thời của bạn, giáo viên hoặc người khác; vận dụng những điều đã học để giải quyết nhiệm vụ trong học tập, trong cuộc sống; phát hiện những tình huống mới liên quan tới bài học hoặc trong cuộc sống và tìm cách giải quyết.

Giải pháp: Chỉ đạo tổng phụ trách Đội, các đoàn thể trong trường, giáo viên chủ nhiệm lớp, xây dựng kế hoạch tổ chức các hội thi tại lớp, trường như rung chuông vàng, văn nghệ, vẽ tranh...các lớp tổ chức giao lưu vào các tiết sinh hoạt dưới cờ, tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm theo chủ đề, chủ điểm.

Tổ chức tốt các Hội thi cấp trường, khen thưởng động viên kịp thời những học sinh tiến bộ, đặc biệt học sinh hòa nhập. Thực hiện tốt việc giao tiếp giữa thầy, cô với học sinh hằng ngày, thân thiện, cởi mở, hướng dẫn tỉ mỉ cho các em về lời nói khi giao tiếp.

Tăng cường các hoạt động thực hành, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn; chú trọng giáo dục các kỹ năng sống và hiểu biết xã hội cho học sinh thông qua các hoạt động ngoại khóa và các giờ học năng khiếu... đạt mục tiêu giáo dục toàn diện.

Chỉ đạo cho giáo viên trong quá trình dạy học cần quan tâm và nắm được đặc điểm học sinh dân tộc, vùng miền từ đó đề ra các giải pháp, các hoạt động linh hoạt, sáng tạo giúp học sinh tiến bộ.

Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, thực hành các kỹ năng như phòng tránh tai nạn thương tích, tai nạn giao thông, tai nạn đuối nước, phòng tránh bị bắt cóc và xâm hại thân thể, phòng chống dịch bệnh Covid-19 và dịch bệnh theo mùa.

Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, giáo viên gần gũi, quan tâm tới học sinh, thực hiện tốt phương châm “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”; “Trường học hạnh phúc”.

Tu sửa cơ sở vật chất, tạo các khu vui chơi lành mạnh, có thư viện thân thiện cho học sinh đọc sách truyện, mua sắm thêm các dụng cụ của các trò chơi dân gian: dây nhảy, chuyền, cầu mây...thành lập các câu lạc bộ theo sở thích, câu lạc bộ văn nghệ, thể thao, Mĩ thuật, Tiếng anh để phát triển cho các em mạnh dạn hơn khi giao tiếp, học tập góp phần nâng cao chất lượng học sinh.

2.3. Về phẩm chất:

2.3.1 Chỉ tiêu:

Khối lớp		Tổng		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số học sinh		266		55	69	44	50	48
HS Khuyết tật		1		0	1	0	0	0
HS được đánh giá		266		55	69	44	50	48
Phẩm chất	MĐĐ	TS	TL					
1. Yêu nước	Tốt	266	100 %	55	69	44	50	48
	Đạt	0	0	0	0	0	0	0
	CCG	0	0	0	0	0	0	0
2.Nhân ái	Tốt	266	100 %	55	69	44	50	48
	Đạt	0	0	0	0	0	0	0

	CCG	0	0	0	0	0	0	0
3. Chăm chỉ	Tốt	245	92%	46	66	42	44	47
	Đạt	21	8%	9	3	2	6	1
	CCG			0	0			
4. Trung thực	Tốt	260	97,7 %	55	65	44	48	48
	Đạt	6	2,3%	0	4	0	2	0
	CCG			0	0			
5. Trách nhiệm	Tốt	254	95,5 %	49	63	44	50	48
	Đạt	12	4,5%	6	6	0	0	0
	CCG	0	0	0	0	0	0	0

2.3.2. Nội dung và giải pháp:

Nội dung: Giáo dục học sinh: đi học chuyên cần, đúng giờ; thường xuyên biết trao đổi nội dung học tập với bạn trong lớp, với thầy giáo, cô giáo và người khác; hoàn thành nhiệm vụ học tập tại lớp, chuẩn bị bài ở nhà. Chăm làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ; đến trường tích cực tham gia lao động vệ sinh trường lớp, chăm sóc bồn hoa cây cảnh. Tham gia các phong trào học tập, lao động và hoạt động văn nghệ, thể thao ở trường và ở địa phương; tích cực tham gia và vận động các bạn cùng tham gia giữ gìn vệ sinh, làm đẹp trường lớp, nơi ở và nơi công cộng. Thu gom rác thải nhựa, không vứt rác bừa bãi, tuyên truyền tới gia đình không sử dụng các đồ dùng bằng nhựa 1 lần.

Giáo dục học sinh: mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp với thầy, cô, bạn bè và mọi người xung quanh, tự tin khi trình bày ý kiến cá nhân trước nhóm, trước lớp, lời nói to, rõ ràng. Giáo dục học sinh có trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội tự chịu trách nhiệm về các việc làm, không đổ lỗi cho người khác khi mình làm chưa đúng; sẵn sàng nhận lỗi khi làm sai.

Giáo dục học sinh: Đức tính trung thực, biết nói thật, nói đúng về sự việc; không nói dối, không nói sai về người khác; tôn trọng lời hứa, giữ lời hứa; thực

hiện nghiêm túc quy định về học tập; không lấy những gì không phải của mình; giúp đỡ, tôn trọng mọi người; quý trọng người lao động; nhường nhịn bạn. Thực hiện tốt các nội quy của lớp, của trường, biết bảo vệ tài sản của lớp, của trường.

Giáo dục học sinh: kính trọng người lớn, biết ơn thầy giáo, cô giáo; yêu thương, giúp đỡ bạn; tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xây dựng trường, lớp; bảo vệ của công, giữ gìn và bảo vệ môi trường; tự hào về người thân trong gia đình, thầy giáo, cô giáo, tự hào về truyền thống nhà trường và quê hương; biết quan tâm đến các gia đình có công với cách mạng tại địa phương, biết yêu quý bảo vệ các di tích cách mạng tại địa phương.

Giải pháp: Đầu năm học tổ chức quán triệt nội quy nhà trường tới tất cả học sinh. Đối với học sinh lớp 1 trước khi vào lớp 1 với chủ điểm em và nhà trường hướng dẫn cho các em làm quen các hoạt động nhà trường, giới thiệu cho học sinh các thầy cô trong trường, các phòng chức năng, truyền thống của nhà trường các thầy cô trong trường, các phòng chức năng, truyền thống của nhà trường.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục phẩm chất cho học sinh, giáo dục các em đức tính Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia hoạt động giáo dục, Tự tin, tự trọng, tự chịu trách nhiệm, yêu gia đình, bạn và những người khác, phòng chống các tệ nạn xã hội, thực hiện tốt an toàn giao thông, có ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước sạch và tham gia các hoạt động xã hội có ích.

Phối kết hợp với phụ huynh học sinh trong công tác giáo dục phẩm chất, tổ chức ký cam kết với phụ huynh học sinh không để xảy ra các vi phạm như buôn bán tàng trữ ma túy, chất nổ và các hoạt động trái pháp luật.

Hàng ngày, hàng tuần, giáo viên quan sát các biểu hiện trong các hoạt động của học sinh để nhận xét sự hình thành và phát triển phẩm chất; từ đó động viên, khích lệ, giúp học sinh khắc phục khó khăn, phát huy ưu điểm và các phẩm chất riêng, điều chỉnh hoạt động, ứng xử kịp thời để tiến bộ.

Hàng tháng, giáo viên thông qua quá trình quan sát, ý kiến trao đổi với cha mẹ học sinh và những người khác (nếu có) để nhận xét học sinh, ghi vào sổ theo

đổi chất lượng giáo dục

Coi trọng công tác giáo dục phẩm chất cho học sinh, giáo dục học sinh thực hiện tốt phong trào thi đua: "Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực", gắn với tổng kết đáng giá thi đua khen thưởng kịp thời.

Tạo môi trường học tập, hoà nhập và thân thiện. Quan tâm đến học sinh dân tộc, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, tạo điều kiện để các em học tập tốt.

Làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương trong việc phối kết hợp giữa nhà trường, gia đình và chính quyền địa phương trong công tác quản lý học sinh, không để học sinh tham gia chơi game tại các quán Internet trên địa bàn.

Giáo dục phẩm chất, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học, xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường. Nhà trường chủ động phối hợp với gia đình, cộng đồng trong giáo dục phẩm chất và kỹ năng sống cho học sinh.

Giáo viên chủ nhiệm kết hợp giáo viên bộ môn, các đoàn thể trong nhà trường nêu cao tinh thần trách nhiệm, thường xuyên theo dõi, uốn nắn kịp thời những sai trái của học sinh đồng thời động viên giúp đỡ rèn luyện thói quen hành vi đạo đức tốt cho học sinh.

2.4. Kết quả giáo dục và khen thưởng:

2.4.1 Kết quả giáo dục cuối năm học

Khối lớp	TSHS	HS được ĐG	HTXS		HTT		HT		CHT	
			TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL
1	55	55	14	25	22	40	19	35	0	0
2	69	69	18	26	30	42	22	32	0	0
3	44	44	11	25	21	47,7	12	27,3	0	0
4	50	50	12	24	22	44	16	32	0	0
5	48	48	12	25	22	45,8	14	29,2	0	0
Tổng	266	266	67	25%	117	44	83	31,2%	0	0

- Tỷ lệ học sinh chuyển lớp khối 1,2,3,4: 218/218 h/s, đạt tỷ lệ 100%

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học : 49/49 học sinh, đạt tỷ lệ 100%.

2.4 2. Khen thưởng:

a) Khen thưởng cuối năm học:

* Học sinh:

Khối	TSHS Được ĐG	Khen thưởng					
		TSHS được khen thưởng		HSXS/HTXS các nội dung học tập và rèn luyện		Có thành tích vượt trội/ HS tiêu biểu HTT	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	55	36	65	14	25	22	40
2	69	47	68	18	25	30	43
3	44	32	72,7	11	25	21	47,1
4	50	34	68	12	24	22	44
5	48	34	75	12	25	22	45,8
Tổng	266	183	68,8%	67	25%	117	44%

* Tập thể lớp:

- Tập thể lớp xuất sắc: 11 đạt 84,6%

- Tập thể lớp Tiên tiến: 2 đạt 15,4%

b) Khen thưởng đột xuất

- Những học sinh có thành tích đột xuất trong năm học.

- Những học sinh có thành tích đặc biệt được nhà trường xem xét, đề nghị cấp trên khen thưởng.

c) Thư khen

Nhà trường khen 1lần/tháng

Giáo viên chủ nhiệm khen 1 lần/tuần.

3. Các cuộc thi, hội thi, giao lưu:

3.1. Chỉ tiêu:

Môn	Khối	Cấp trường	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp QG
-----	------	------------	--------	----------	--------

Toán qua mạng	1	11	8	4	0
	2	12	6	4	2
	3	10	7	4	2
	4	10	7	3	1
	5	11	5	3	1
	Tổng	54	33	18	6
Tiếng Anh qua mạng	1	0	0	0	0
	2	0	0	0	0
	3	6	4	2	0
	4	4	3	2	0
	5	6	4	2	0
	Tổng	16	11	6	0
Trạng nguyên TV	1	11	8	4	0
	2	12	6	4	2
	3	10	7	5	1
	4	10	5	3	1
	5	12	6	5	2
	Tổng	55	32	21	6
.... (Vẽ tranh, bơi, STTTN, bóng đá,...)	1	15	11	6	2
	2	14	12	6	3
	3	15	10	6	0
	4	10	8	3	0
	5	16	7	5	0
	Tổng	70	31	26	0

3.2. Nội dung và giải pháp:

Nội dung: Tổ chức các sân chơi trí tuệ gồm: Thi Olympic Toán tiếng anh lớp 4,5 cấp thành phố.

Tham gia thi Toán, tiếng Anh, Trạng nguyên Tiếng Việt trên mạng Internet

Tham gia thi vẽ tranh về hình ảnh anh bộ đội cụ Hồ cấp trường.

Thi năng khiếu thể dục thể thao, Đại hội TDTT cấp trường, cấp xã, thi viết thư UPU lần thứ 55.

Thi sáng tạo thanh thiếu niên cấp trường, cấp xã.

Tham gia thi các nội dung trong Đại hội TDTT của tỉnh.

Giải pháp: Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng trong đội ngũ giáo viên, gắn chất lượng các hội thi với công tác thi đua khen thưởng.

Tổ chức tốt công tác tuyên truyền về ý nghĩa, kế hoạch, điều lệ của các

hội thi, triển khai kịp thời tới giáo viên và học sinh.

Xây dựng kế hoạch, điều lệ các Hội thi của học sinh trong năm học 2025 - 2026 cấp trường đảm bảo các tiêu chí khích lệ được tinh thần cho học sinh, giáo viên.

Tổ chức các Hội thi nhẹ nhàng không gây áp cho giáo viên, học sinh, khen thưởng động viên kịp thời những học sinh có thành tích trong các Hội thi cấp trường.

Chỉ đạo các tiểu ban thực hiện nghiêm túc, điều lệ hội thi, đánh giá chính xác kết quả, thành tích của cá nhân, tập thể tham gia hội thi. Thông qua hội thi tuyển chọn học sinh có năng khiếu để tiếp tục bồi dưỡng chuyên sâu tham dự hội thi các cấp.

PHẦN THỨ BA: CÁC CÔNG TÁC KHÁC

1. Công tác lao động; xây dựng, sử dụng và bảo quản CSVC; xây dựng trường lớp xanh - sạch - đẹp

1.1. Chỉ tiêu:

100% các lớp tổ chức cho học sinh lao động nội khóa, vệ sinh trường lớp sạch sẽ.

Có đủ phòng học, phòng chức năng theo quy định. 100% lớp học được trang trí đảm bảo khoa học, thân thiện: Trưng bày sản phẩm của em, báo ảnh báo tường, điều em muốn nói, hội đồng tự quản,...

Duy trì thư viện nhà trường, bố trí cảnh quan nhà trường đảm bảo khoa học thân thiện, phù hợp với khuôn viên nhà trường.

Tạo cảnh quan môi trường, bổ sung các chậu hoa trong khuôn viên trường, trồng hoa, thảm cỏ tạo cảnh quan trường xanh sạch đẹp.

100% các lớp học có đủ bàn , ghế, bảng, 10/10 lớp tại trung tâm trường có máy chiếu phục vụ công tác dạy và học. Các lớp học được lắp đặt hệ thống mạng Lan, WiFi, phục vụ công tác khai thác thông tin trên mạng Internet, ứng dụng vào dạy học.

100% học sinh có ý thức sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất hiện có trong

lớp học, ngoài sân trường và biết chăm sóc bảo vệ bồn hoa, cây xanh.

100% giáo viên sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học, sử dụng các thiết bị hiện đại như máy chiếu, giáo án điện tử, các phần mềm Google Meet, Room vào giảng dạy.

100% GV, HS tích cực lao động tổng vệ sinh trường lớp, chăm sóc bồn hoa cây cảnh 1 lần/1 tuần.

1.2. Nội dung và giải pháp:

Nội dung: Tổ chức lao động trang trí trường lớp, mua bổ sung các chậu hoa, cây cảnh tạo cảnh quan môi trường thân thiện thu hút học sinh đến trường.

Giao tài sản các lớp học, phòng bộ môn cho từng cá nhân phụ trách.

Các lớp học trang trí phù hợp với điều kiện thực tế của trường, đẹp, thân thiện, mỗi lớp có 1 chậu cây cảnh, 1 giỏ hoa.

Xây dựng các góc học tập tại các lớp, trưng bày các sản phẩm học tập của học sinh, các sản phẩm, sáng tạo.

Khu vực nhà vệ sinh và môi trường trong trường học được xây dựng, tu sửa đủ công trình vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và nhà vệ sinh cho học sinh. Làm tốt công tác vệ sinh môi trường sạch sẽ, phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh, bố trí đủ số lượng vòi nước sạch, xà phòng rửa tay tại nơi thuận tiện sử dụng.

Hệ thống sân chơi bãi tập bằng phẳng đảm bảo an toàn cho HS vui chơi và học tập. Hệ thống bồn hoa cây cảnh, cây bóng mát: Thường xuyên được chăm sóc, bố trí trồng bồn hoa, cây cảnh phù hợp, tạo cảnh quan xanh, sạch đẹp, phục vụ cho công tác dạy và học, các giờ nghỉ giải lao của học sinh trong các giờ học ngoại khóa, chính khóa về thiên nhiên, cây cối. Thường xuyên theo dõi, cắt tỉa cành đảm bảo an toàn.

Khu chế biến thức ăn, nhà bếp cho HS nội trú sạch sẽ, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống cháy nổ.

Có đủ hệ thống máy tính kết nối mạng Internet cho các phòng làm việc, quản lý, hành chính, thư viện, thiết bị, máy photo, thông tin liên lạc, máy chiếu đa chức năng ...

Hệ thống điện được lắp đặt đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ, hệ thống nước sạch đủ điều kiện đáp ứng theo nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của tập thể cán bộ, giáo viên và học sinh.

Các thiết bị được sử dụng thường xuyên phục vụ có hiệu quả cao nhất cho hoạt động dạy và học.

Thực hiện sử dụng điện, nước tiết kiệm, an toàn.

Giải pháp: Xây dựng kế hoạch lao động, vệ sinh trường lớp cụ thể trong tuần, tháng. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc học sinh thực hiện việc vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân.

Thường xuyên tuyên truyền quán triệt, nhắc nhở CB-GV-NV-HS về ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ tài sản, CSVC và trang thiết bị dạy học.

Ban lao động xây dựng kế hoạch và chỉ đạo kế hoạch sát với điều kiện thực tiễn của trường và phù hợp với lứa tuổi học sinh.

Tổ chức tốt công tác lao động nội khóa, chăm sóc bồn hoa cây cảnh, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng lớp chủ nhiệm, từng cá nhân phụ trách.

Làm tốt công tác xã hội hóa, tạo cảnh quan môi trường luôn sạch đẹp.

2. Công tác Phổ cập giáo dục tiểu học

2.1. Chỉ tiêu:

Tiếp tục giữ vững các chỉ số về PCGDTH mức độ 3; Phổ cập XMC mức độ 2, GV điều tra các bản thường xuyên cập nhật các số liệu điều tra khớp với sổ định danh điện tử, căn cước công dân, báo cáo kịp thời chính xác.

Công tác tự kiểm tra kết quả phổ cập cấp xã hoàn thành trước ngày 15/10/2025; UBND tỉnh kiểm tra công nhận trong tháng 12/2025.

2.2. Nội dung và giải pháp:

Nội dung: Triển khai thực hiện đúng tiến độ Kế hoạch số 1584/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Tham mưu với UBND xã thành lập Ban chỉ đạo công tác phổ cập GDTH, phổ cập XMC cấp xã.

Làm tốt công tác tham mưu với UBND xã chỉ đạo các ban ngành đoàn thể của xã, các bí thư chi bộ, trưởng ban phối hợp với nhà trường để hỗ trợ điều tra nhân khẩu, hộ khẩu và trình độ văn hóa trên địa bàn phụ trách.

Thực hiện công tác tự kiểm tra các tiêu chí phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập xóa mù chữ đúng thời gian quy định.

Phân công nhiệm vụ các thành viên trong ban chỉ đạo phụ trách công tác phổ cập ở từng bản, duy trì mối quan hệ với chính quyền địa phương và phụ huynh học sinh trong việc duy trì số lượng.

Ký cam kết với GV trong việc duy trì số lượng ngay từ đầu năm học.

Hoàn thiện đầy đủ bộ hồ sơ PCGDTH, phổ cập XMC của nhà trường theo quy định. Hồ sơ trình bày sạch sẽ khoa học, cập nhật các số liệu vào hồ sơ phổ cập kịp thời chính xác.

Theo dõi, cập nhật số liệu kịp thời trên hệ thống phần mềm phổ cập

Duy trì và nâng cao các tiêu chí chuẩn PCGDTH mức độ 3; XMC mức độ 2. Thường xuyên cập nhật số liệu chính xác, kịp thời, rà soát, nâng cao các tiêu chí của PCGDTH- XMC trên địa bàn.

Phân công giáo viên phụ trách công tác phổ cập giúp hiệu trưởng công tác Phổ cập giáo dục, nắm chắc các số liệu trong độ tuổi, theo dõi quản lý cập nhật các số liệu biến động khác.

Xây dựng kế hoạch phân công GV phụ trách các bản, thường xuyên phối kết hợp với trường Mầm non, THCS trên địa bàn làm tốt công tác điều tra thống kê số liệu hoàn thiện bảng biểu kịp thời .

Giải pháp: Tiếp tục triển khai Luật Phổ cập giáo dục tiểu học - XMC, các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, tỉnh, thành phố và của Phòng Giáo dục và Đào tạo về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phổ cập giáo dục tiểu học và XMC đến từng thành viên trong hội đồng giáo dục.

Duy trì tốt số lượng học sinh không để bỏ học.

Nâng cao nhận thức của nhân dân, tiếp tục khơi dậy phong trào toàn dân, toàn xã hội tham gia vào sự nghiệp phát triển giáo dục, xây dựng xã hội học tập

để đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục tiểu học - XMC và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, duy trì nâng cao các kết quả đạt chuẩn.

Tăng cường công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của công tác phổ cập phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội tham gia vào công tác giáo dục để thực hiện thắng lợi mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học - XMC.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả sự phối kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác huy động học sinh ra lớp và xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường.

Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với các đơn vị đóng trên địa bàn xã làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt các đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Triển khai thực hiện Nghị định số 20/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016

Chỉ đạo việc điều tra nắm chắc số lượng trẻ phải phổ cập hàng năm để xây dựng kế hoạch phát triển trường lớp và có kế hoạch huy động 100% trẻ trong độ tuổi đi học ra lớp; thực hiện các loại hồ sơ sổ sách, thống kê số liệu đầy đủ, chính xác, đảm bảo công tác quản lí có hiệu quả và việc học tập của HS được thuận lợi. Chú ý làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo ngành, lãnh đạo Đảng và chính quyền địa phương; phối hợp với các hội đoàn thể trong và ngoài nhà trường để thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục nhằm đảm bảo chất lượng thực chất và bền vững tạo niềm tin trong nhân dân và chính quyền địa phương.

Duy trì mối quan hệ giữa các trường trên địa bàn, giữa các thành viên trong ban chỉ đạo PCGD của xã. Làm tốt việc huy động học sinh ra lớp, duy trì số lượng học sinh đến cuối năm học đạt 100%.

3. Công tác kiểm định chất lượng, duy trì công nhận trường chuẩn Quốc gia

3.1. Chỉ tiêu:

Duy trì trường chuẩn QG mức độ 2, Kiểm định chất lượng mức độ 3

Duy trì trường học thân thiện, trường học an toàn xếp loại tốt.

3.2. Nội dung và giải pháp:

Nội dung: Đổi mới công tác quản lý, xây dựng kế hoạch chỉ đạo sát thực điều kiện nhà trường, năng động sáng tạo trong công tác chỉ đạo điều hành, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Nâng cao chất lượng giảng dạy, ứng dụng CNTT vào giảng dạy, thiết kế bài giảng theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, dạy phân hóa và sát đối tượng học sinh. Đảm bảo tỷ lệ giáo viên giỏi các cấp.

Chuẩn hóa trình độ giáo viên theo Luật giáo dục 2019.

Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực như: (thảo luận, trò chơi học tập, đóng vai, kỹ thuật mảnh ghép, khăn trải bàn, bàn tay nặn bột...) vào giảng dạy các môn học.

Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, xây dựng cảnh quan trường lớp đáp ứng theo các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Huy động mọi nguồn lực trong và ngoài nhà trường để nâng cao kết quả đạt được của các tiêu chí, tiêu chuẩn của Quy chế công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT - BGD&ĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Nghị quyết 29 Hội nghị TW lần thứ 8 khóa XI về “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo...”.

Nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng giáo dục toàn diện; tăng cường hiệu lực tổ chức và quản lý, điều kiện cơ sở vật chất; phát huy vai trò của công tác xã hội hóa giáo dục; đảm bảo chất lượng, hiệu quả giáo dục thực chất và bền vững.

Tiếp tục tập trung vào chất lượng học sinh, đảm bảo học sinh đạt chuẩn kiến thức kỹ năng theo hướng nhận biết, thực hành và vận dụng. Quan tâm tới bồi dưỡng học sinh mũi nhọn, tham gia các Hội thi phần đấu có học sinh đạt giải trong các Hội thi.

Các tổ chuyên môn, cá nhân trong nhà trường xây dựng kế hoạch phần đấu, chủ động tích cực tham mưu và phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà

trường để duy trì và nâng cao các tiêu chí, tiêu chuẩn đã đạt được. Tập trung hoàn thiện và nâng cao tiêu chí về CSVC chú trọng việc trang trí lớp học, các phòng chức năng.

Nâng cao chất lượng đội ngũ CBGVNV làm chuyển biến chất lượng phong trào thi đua “Hai tốt” theo hướng thực chất và toàn diện. Tiếp tục thực hiện tốt nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua.

Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ của công, giữ gìn môi trường xanh-sạch-đẹp. Xây dựng kế hoạch lao động ngoại khóa phù hợp, vừa sức với học sinh, chỉ đạo lao động theo kế hoạch, đảm bảo an toàn trong lao động.

Tổ chức thường xuyên việc trồng, chăm sóc cây bóng mát, bồn hoa cây cảnh để hoa và cây cảnh đẹp quanh năm, cây bóng mát phủ kín sân trường, tạo khuôn viên rộng, mát mẻ sạch đẹp cho học sinh vui chơi.

Xây dựng mô hình sân trường thân thiện, xanh, sạch, đẹp và an toàn. Thường xuyên kiểm tra thiết bị đồ chơi dụng cụ ngoài trời, bảo đảm an toàn học đường.

Hướng dẫn các lớp trang trí theo quy định, khoa học, hợp lý và hiệu quả, đảm bảo lớp học đủ chỗ ngồi, ánh sáng, bàn ghế, thiết bị, đồ dùng dạy học, giỏ hoa, cây cảnh, tủ sách truyện, góc học tập, góc thiên nhiên...tạo không khí lớp thoáng, có đủ ánh sáng, luôn ngăn nắp gọn gàng.

Giải pháp: Thực hiện rà soát đối chiếu từng tiêu chuẩn theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018. Căn cứ kết quả đối chiếu rà soát, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, những tiêu chí đã đạt tiếp tục nâng cao, những tiêu chí chưa đạt phấn đấu hoàn thành đạt, đầu tư trang trí trường lớp, hoàn thiện các phòng chức năng, xây dựng cảnh quan môi trường dạy và học để đảm bảo theo yêu cầu các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Làm tốt công tác bồi dưỡng giáo viên, xây dựng đội ngũ giáo viên giỏi các cấp đạt tỷ lệ theo tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai kế hoạch, qua đó giúp CBGVNV và học sinh nhà trường xác định nhiệm vụ, chỉ tiêu cần đạt; nêu cao quyết tâm, nỗ

lực phấn đấu thực hiện có chất lượng nhiệm vụ được giao; quyết tâm nâng cao chất lượng giáo dục phấn đấu đạt các tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia mức độ 2

Bố trí sử dụng đội ngũ giáo viên đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu, bố trí công việc phù hợp với năng lực giáo viên và phát huy năng lực sở trường của từng cá nhân. Tăng cường vai trò trách nhiệm và quyết tâm nỗ lực vượt khó của CBGV-NV để duy trì và nâng chuẩn theo yêu cầu mức độ 2.

Tham mưu với UBND xã để đầu tư các hạng mục theo kế hoạch tại tiêu chuẩn tăng cường điều kiện cơ sở vật chất chủ động phối hợp các lực lượng xã hội để thực hiện mục tiêu xã hội hóa giáo dục, đảm bảo cơ sở vật chất đầy đủ các phòng chức năng theo quy định.

Tuyên truyền vận động phụ huynh và học sinh cùng tham gia công tác xây dựng hoàn thiện các tiêu chí về CSVC của trường chuẩn Quốc gia để được phụ huynh đồng thuận đóng góp nhân lực, vật lực tạo cảnh quan, khuôn viên nhà trường đạt theo tiêu chuẩn quy định.

4. Xây dựng trường học An toàn (Phòng chống thiên tai, hỏa hoạn; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống bạo lực học đường, công tác bảo vệ an ninh trường học.); Xây dựng trường học Hạnh phúc

4.1. Chỉ tiêu:

Trường tiếp tục phấn đấu được công nhận trường học an toàn, trong năm học không để xảy ra hỏa hoạn, cháy nổ.

100% học sinh được đảm bảo an toàn tính mạng, không có tai nạn thương tích xảy ra trong trường học.

100% CBGV - NV và học sinh trong trường được tuyên truyền phổ biến xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích, công tác phòng cháy chữa cháy, thiên tai hỏa hoạn một cách cụ thể có hiệu quả.

100% CB, GV, học sinh có ý thức và kỹ năng phòng chống thiên tai, hỏa hoạn.

100% CBGV - NV trong nhà trường được tập huấn những kiến thức cơ bản về nguy cơ gây tai nạn thương tích và cách phòng chống tai nạn thương tích,

phòng cháy chữa cháy, thiên tai hỏa hoạn, có phương án phòng cháy chữa cháy, sơ cấp cứu thông thường nhằm đảm bảo xử lý ngay và kịp thời khi có tai nạn hoặc thiên tai hỏa hoạn xảy ra.

100% học sinh có ý thức bảo vệ, chăm sóc hoa, cây cảnh, giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Xây dựng trường học hạnh phúc.

4.2. Nội dung và giải pháp:

Nội dung: Tuyên truyền giáo dục học sinh nắm được các biện pháp phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, phòng chống tai nạn thương tích thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp và lồng ghép trong các tiết học.

Tổ chức thực hiện tốt các chương trình chính khoá về giáo dục sức khỏe cho học sinh, quản lý học sinh tốt trong các hoạt động, đồ dùng dạy và học phải đảm bảo an toàn, tránh các vật dụng sắc nhọn...theo đúng quy định của môn học có lồng ghép.

Xây dựng kế hoạch phòng cháy, chữa cháy, trang bị đầy đủ dụng cụ cho công tác PCCC như bình chữa cháy, xô, chậu, cu liềm, thang, bể chứa nước, máy bơm....

Giáo dục HS các kỹ năng phòng tránh thiên tai như khi trời mưa không đứng dưới gốc cây to, không đi ra ngoài, khi mưa lũ biết tránh những nơi có dấu hiệu sảy ra lũ quét.

Giáo dục HS biết phòng tránh hỏa hoạn: Giáo dục học sinh không mang bật lửa, diêm đến trường, không sử dụng diêm, bật lửa vào những việc không có ích và gây nguy hiểm cho bản thân, mọi người xung quanh.

Tổ chức thường xuyên việc trồng, chăm sóc cây bóng mát, bồn hoa cây cảnh để hoa và cây cảnh đẹp quanh năm, cây bóng mát phủ kín sân trường, tạo khuôn viên rộng mát mẻ sạch đẹp cho học sinh vui chơi.

Học sinh đến trường được vui chơi học tập, đối xử công bằng, đảm bảo an toàn khi đến trường, lan tỏa những niềm vui, hạnh phúc đến bạn bè và cộng đồng.

Giải pháp: Làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy chính quyền địa

phương, với cấp trên trong việc đầu tư kinh phí để xây dựng tôn tạo trường lớp đáp ứng được yêu cầu của công tác giảng dạy và học tập.

Thường xuyên cải tạo môi trường học tập và sinh hoạt luôn chú ý đến đường đi, sân trường bằng phẳng, không trơn trượt.

Thành lập Tổ phòng cháy, chữa cháy cấp trường và cử giáo viên tham gia tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn do công an phòng cháy chữa cháy của tỉnh tổ chức. Tổ chức tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy cho giáo viên, hướng dẫn cách sử dụng bình chữa cháy.

Xây dựng phương án cứu hộ, cứu nạn trong năm, xây dựng nội quy về công tác phòng cháy, chữa cháy cụ thể rõ ràng. Chuẩn bị đầy đủ phương tiện trang thiết bị phục vụ cho công tác phòng cháy chữa cháy, các phương tiện chữa cháy đặt nơi dễ quan sát, dễ lấy. Trang bị bình chữa cháy tại các lớp học, các phòng chức năng và nơi sử dụng chung.

Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích trong trường.

Xây dựng kế hoạch trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích tại nhà trường.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục thường xuyên, liên tục thông qua các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đoàn, Đội, bảng tin... nhằm nâng cao nhận thức trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về công tác an toàn học đường.

Xây dựng và tổ chức diễn tập phương án thoát hiểm đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh khi xảy ra thiên tai, hoả hoạn... Xử lý nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định khi có tai nạn thương tích.

Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ của công, giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp. Xây dựng kế hoạch lao động ngoại khóa phù hợp, vừa sức với học sinh, chỉ đạo lao động theo kế hoạch, đảm bảo an toàn trong lao động.

Xây dựng mô hình sân trường thân thiện theo hướng mô hình sân trường thân thiện, xanh, sạch, đẹp và an toàn. Thường xuyên kiểm tra thiết bị đồ chơi

dụng cụ ngoài trời, kiểm tra tường bao, cổng trường, lan can, trần nhà, đường điện...bảo đảm an toàn học đường.

Nghiêm cấm học sinh không được mang bật lửa, diêm, chất nổ và các vật sắc nhọn, nguy hiểm đến trường.

Cắt tỉa cành cây cao, cành cây khô mục, cây có nguy cơ đổ gãy. Kiểm tra thường xuyên các thiết bị điện, không để chập cháy, đảm bảo lưới điện an toàn. Khơi thông cống rãnh thoát nước phát quang bụi rậm để đảm bảo an toàn.

Hướng dẫn các lớp trang trí theo quy định, khoa học, hợp lý và hiệu quả, đảm bảo lớp học đủ chỗ ngồi, ánh sáng, bàn ghế, thiết bị, đồ dùng dạy học, giỏ hoa, cây cảnh, tủ sách truyện, góc học tập, góc thiên nhiên...tạo không khí lớp thoáng, có đủ ánh sáng, luôn ngăn nắp gọn gàng.

Tổ chức các hoạt động vui chơi lành mạnh, giáo viên gần gũi chia sẻ với học sinh để học sinh nhận thấy hạnh phúc khi đến trường.

5. Công tác thực hiện Quy chế dân chủ, Công tác pháp chế, Phòng chống tham nhũng lãng phí trong trường học:

5.1. Chỉ tiêu:

100% cán bộ, GV, NV, HS, CMHS nắm được các nguyên tắc thực hiện dân chủ trong nhà trường.

Phát huy quyền làm chủ của viên chức và người lao động, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu của nhà trường. Góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là công bộc của nhân dân, có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển nhà trường.

Tập trung nâng cao chất lượng công tác pháp chế và thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học 2025 – 2026, kế hoạch công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) ngành GD&ĐT Điện Biên.

Phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu trong trường học.

5.2. Nội dung và giải pháp:

Nội dung: Tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong trường học theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 9/1/2015 của chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/1/2016 của Bộ nội vụ, Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 7/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mở rộng dân chủ, phát huy quyền làm chủ đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò của các tổ chức trong nhà trường.

Thực hiện dân chủ trong nhà trường tuân theo pháp luật phải đi đôi với trách nhiệm và nghĩa vụ, dân chủ phải gắn liền với kỉ luật, kỉ cương của nhà trường.

Giải pháp: Tổ chức phổ biến nội dung, kế hoạch và tinh thần chỉ đạo của các cấp quản lý, đồng thời xây dựng kế hoạch và triển khai Quy chế dân chủ của năm học, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh trong việc thực hiện. Từ đó có kế hoạch xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Quy chế dân chủ của Nhà trường trong năm học.

Quán triệt sâu sắc về thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, trách nhiệm của Hiệu trưởng, vai trò giám sát kiểm tra của Hội đồng trường, của cán bộ, viên chức và người lao động đối với các hoạt động của trường.

Kiểm tra các hoạt động dạy học và các hoạt động khác của nhà trường thường xuyên, công khai, dân chủ.

Cập nhật, quán triệt đầy đủ, kịp thời văn bản chỉ đạo của cấp trên liên quan đến thực hiện Quy chế dân chủ, xây dựng kế hoạch hàng năm về việc thực hiện Quy chế dân chủ theo quy định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Nâng cao nhận thức của cán bộ công chức, viên chức trong việc tìm hiểu và thực hiện luật các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có liên quan đến lĩnh vực GD&ĐT, tuân thủ và thực hiện đúng những nguyên tắc, những quy định về pháp chế để thực hiện và xây dựng môi trường giáo dục trong sạch, nghiêm túc

tuân thủ đúng hiến pháp và pháp luật. Tiếp tục kiện toàn tổ chức và biên chế, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng công tác pháp chế nhằm nâng cao chất lượng và chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế tại các nhà trường.

6. Công tác Bảo vệ bí mật nhà nước

Triển khai tới toàn thể CBGV,NV thực hiện nghiêm túc Luật số: 29/2018/QH14 ngày 15/11/2018, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/2/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

Triển khai, thực hiện nghiêm túc Pháp lệnh bảo vệ Bí mật nhà nước trong đơn vị. Tuyên truyền phổ biến cho cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh nâng cao ý thức đầy đủ vai trò, tầm quan trọng của công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong tình hình mới.

Tăng cường vai trò quản lý nhà nước và trách nhiệm của cấp ủy, Ban giám hiệu và các đoàn thể trong việc thực hiện Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước tại đơn vị. Khắc phục những sơ hở, thiếu sót để phòng ngừa, ngăn chặn không để xảy ra lộ, lọt bí mật nhà nước.

Công tác kiểm tra, hướng dẫn việc chấp hành các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước phải đảm bảo tính khách quan, toàn diện, đầy đủ, chính xác, đúng với các nội dung quy phạm pháp luật về công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

Ngăn chặn kịp thời, không để xảy ra vi phạm pháp luật, không để lọt ra ngoài những thông tin về Bí mật nhà nước. Đồng thời nâng cao tinh thần cảnh giác trong CBGV,NV trong việc thực hiện Bí mật nhà nước.

7. Hoạt động của các Đoàn thể, bộ phận:

7.1. Công tác Thư viện, thiết bị và đồ dùng dạy học

Xây dựng Thư viện luôn sạch, đẹp thân thiện theo công văn số 11185/GDTH của Bộ Giáo dục & Đào tạo ngày 17 tháng 12 năm 2004 về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Có đủ các loại sách, truyện tài liệu, bàn ghế phục vụ cho giáo viên, học

sinh. Xây dựng được văn hóa đọc trong nhà trường. Có đủ thiết bị, đồ dùng dạy học 2 bộ/khối lớp.

Bố trí thư viện đảm bảo đủ diện tích theo quy định, có khu đọc cho giáo viên, khu đọc cho học sinh. Sách giáo khoa, sách tham khảo, truyện đọc và các tài liệu sắp xếp sách ngăn nắp khoa học theo danh mục để dễ tìm. Rèn luyện học sinh có thói quen và yêu thích đến thư viện, xây dựng văn hóa đọc.

Nhân viên thư viện kết hợp cùng GVCN lớp hằng tuần tổ chức tiết đọc sách thư viện, trưng bày góc sáng tạo, góc tra cứu văn bản.

Bố trí 01 nhân viên Thư viện đã được tập huấn công tác thư viện lập kế hoạch năm, tháng theo hướng dẫn. Theo dõi việc sử dụng sách giáo khoa của học sinh. Giới thiệu sách đến CB – GV – NV - HS. thực hiện hiệu quả tiết đọc thư viện hàng tuần, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thư viện, phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường.

Triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả của thư viện; thực hiện tốt việc lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Lập kế hoạch mua sắm bổ sung sách, tư liệu, thiết bị giảng dạy hàng năm theo Thông tư 15 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cập nhật sách, báo, thiết bị đầy đủ.

Lập sổ theo dõi mượn đồ dùng dạy học của GV và mượn đọc sách của học sinh.

Nhân viên phụ trách thư viện nghiên cứu xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm học, lập sổ theo dõi mượn trả SGK, thiết bị đồ dùng dạy học, có nhật ký hàng ngày, hàng tuần, tháng...

Tổ chức sử dụng và khai thác triệt để nguồn tài nguyên hiện có

Sắp xếp sách theo danh mục, thành lập các loại sổ và có kế hoạch theo dõi cụ thể.

Tuyên truyền lợi ích của việc đọc sách, phát động phong trào đọc sách và triển khai sâu rộng trong toàn trường.

7.2. Công tác Văn thư, phục vụ

Quản lý, bảo quản, lưu trữ hồ sơ, ghi chép công văn đi, công văn đến đầy đủ, kịp thời. Thực hiện chuyển giao văn bản trên hồ sơ công việc, giảm tải văn bản giấy.

Sắp xếp công văn khoa học, ngăn nắp dễ tìm. Bảo quản, lưu trữ tốt các loại hồ sơ của nhà trường đầy đủ theo quy định.

Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho hội họp, vệ sinh các phòng chức năng sạch sẽ, đảm bảo nước uống cho GV, NV và người lao động

Thực hiện thống kê báo cáo đúng quy định, xử lý công văn kịp thời.

Thực hiện hiệu lệnh trống theo đúng thời gian quy định cho các tiết học và cho hoạt động giờ giải lao.

Công tác phụ vụ nước uống cho CBGV, NV và nước uống cho các cuộc họp chuẩn bị chu đáo.

7.3. Công tác y tế học đường

100% học sinh được theo dõi sức khỏe, thực hiện theo Thông tư liên Bộ số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 giữa Bộ Y tế và Bộ GD&ĐT.

Trang bị những đồ dùng thiết yếu cho phòng y tế, có tủ thuốc dùng cho học sinh, CBGV, NV. 100% học sinh có thẻ BHYT

100% học sinh được khám sức khỏe đầu năm học, được uống thuốc tẩy giun, tiêm vắc-xin phòng chống sởi, đậu mùa, viêm não nhật bản... và các loại vắc-xin khác theo chương trình của phòng Y tế thành phố. Theo dõi sự phát triển về chiều cao, cân nặng và dinh dưỡng học đường.

100% Giáo viên, học sinh được tuyên truyền, giáo dục tư vấn các vấn đề liên quan đến sức khỏe cho học sinh, các biện pháp phòng chống dịch bệnh, phòng dịch covid-19, thường xuyên rửa tay bằng xà phòng.

100% CBGV, NV, HS có ý thức vệ sinh học đường, vệ sinh môi trường, phòng chống các dịch bệnh, tập học đường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

và thực hiện các hoạt động khác về y tế trường học, thực hiện sơ cứu – cấp cứu ban đầu. Phòng lớp học đảm bảo đủ ánh sáng, bàn, ghế, bảng đúng kích thước quy định.

Nhân viên Y tế đảm bảo đủ các điều kiện hành nghề, có chứng chỉ hành nghề, có chuyên môn, xây dựng các kế hoạch tuyên truyền kịp thời tới CBGV, NV và HS những hiểu biết cơ bản về các bệnh học đường như cận thị, cong vẹo cột sống, béo phì,... các bệnh hay lây: đau mắt, quai bị, Rubella, Bệnh tay, chân, miệng; sốt xuất huyết; tuyên truyền về HIV/AIDS.

Giáo dục học sinh thường xuyên rửa tay bằng xà phòng, thực hiện đúng 6 bước rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước sạch.

Phối kết hợp với trạm y tế xã tổ chức khám sức khỏe đầu năm học cho học sinh, thực hiện uống thuốc tẩy giun, tiêm phòng bệnh theo kế hoạch của phòng Y tế. Thường xuyên kiểm tra theo dõi sức khỏe học sinh.

Xây dựng tủ thuốc sơ cấp cứu cho học sinh, GV, NV. Đầu tư mua sắm các dụng cụ y tế cần thiết, có các loại thuốc uống chữa đau đầu, giảm sốt. Thường xuyên kiểm tra hạn dùng của thuốc.

Thường xuyên kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân. Nghiêm túc thực hiện công tác kiểm tra, báo cáo theo kế hoạch đề ra.

Làm tốt công tác truyền thông về Y tế, phòng bệnh, phòng dịch, tuyên truyền để học sinh có kiến thức ăn chín, uống sôi, ăn đủ chất, thường xuyên luyện tập thể dục thể thao. Đặc biệt quan tâm đến thực phẩm nấu ăn cho học sinh nội trú, không để xảy ra hiện tượng ngộ độc thực phẩm.

Theo dõi kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm đối với bếp ăn tập thể của học sinh nội trú, yêu cầu học sinh nội trú và học sinh toàn trường thực hiện ngủ trong màn trạch muỗi đốt.

7.4. Công tác Tài chính, kế toán

Thực hiện đầy đủ các chính sách tiền lương, thưởng, phụ cấp, tiền tàu xe, nghỉ phép, chế độ đối với giáo viên dạy lớp ghép, giáo viên dạy học sinh khuyết tật và các chế độ ưu đãi vùng khó khăn đối với cán bộ giáo viên, nhân viên.

Thực hiện nghiêm túc việc thu, chi các nguồn huy động từ phụ huynh học sinh theo đúng nguyên tắc tài chính.

Thực hiện đúng các chế độ chính sách hỗ trợ học sinh gồm: Chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP, chế độ chính sách về giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC.

Thành lập Hội đồng xét duyệt các chế độ chính sách cho học sinh gồm chế độ chính sách hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học sinh ở bản đặc biệt khó khăn theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP, chế độ cho học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC.

Giáo viên chủ nhiệm các lớp rà soát các điều kiện học sinh được hưởng chế độ bao gồm: Học sinh con hộ nghèo, học sinh khuyết tật, học sinh ở bản đặc biệt khó khăn. Lập danh sách học sinh đúng đối tượng, lập đủ hồ sơ theo quy định, đề nghị Hội đồng nhà trường xét duyệt.

Thực hiện xét nâng lương xét nâng lương thường xuyên, nâng thâm niên nghề 2 lần/năm, xét nâng lương sớm 1 lần/năm vào tháng 12.

Báo cáo tăng, giảm biên chế nhân sự theo quy định.

Cập nhật sổ sách, chứng từ thu, chi đúng quy định.

Báo cáo công khai tài chính định kỳ; thực hiện tốt 3 công khai.

Kiểm kê tài sản, cập nhật, báo cáo tăng giảm tài sản cố định, công cụ dụng cụ, tham mưu cấp trên thanh lý các tài sản, công cụ dụng cụ đã hỏng, hết thời gian sử dụng.

Lập dự toán kinh phí ngân sách năm 2026 đảm bảo đủ các chế độ cho CBGV, NV và HS, nguồn chi thường xuyên, quyết toán theo đúng chế độ quy định, chính xác.

Xây dựng kế hoạch chi tiêu nội bộ năm 2025 -2026 phù hợp với điều kiện nhà trường đảm bảo tiết kiệm 10% chi thường xuyên. Đối với các khoản thu vận động tài trợ từ phụ huynh học sinh đảm bảo theo nguyên tắc thu đủ chi, thực hiện chi tiết kiệm, đúng mục đích.

Đối với nguồn vận động tài trợ thực hiện dân chủ có sự bàn bạc thống nhất giữa nhà trường với phụ huynh, được UBND xã đồng ý chủ trương và phê duyệt mới triển khai thu. Công khai nguồn thu - chi hằng tháng trên bảng tin nhà trường, Quyết toán với phụ huynh học sinh các lớp vào kỳ họp phụ huynh cuối kỳ 1 và cuối năm học.

7.5. Công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh

7.5.1. Chỉ tiêu:

- Liên Đội mạnh cấp xã
- Số chi đội vững mạnh: 6 chi đội đạt 100%.
- Số Tập thể Sao nhi đồng Xuất sắc: 4/7 đạt 57%, Tiên Tiến 3/7 đạt 43%
- Số HS đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ: 90% trở lên.
- Chỉ tiêu kết nạp đội viên: 45 HS khối 3 được kết nạp vào Đội đạt 100%.
- Thực hiện theo chủ đề của năm học:

***“Thiếu nhi Việt Nam
Chăm ngoan, học tốt
Tiếp bước cha anh”***

7.5.2. Nội dung và giải pháp:

Nội dung: Cùng với phong trào thi đua của nhà trường, Liên đội tổ chức tốt phong trào thi đua, xuyên suốt trong năm học theo chủ đề thi do Hội đồng đội phát động.

Tiếp tục duy trì đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi, tăng cường hướng dẫn cho các em thực hiện tốt cuộc vận động thiếu nhi Việt Nam thi đua thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy gắn với phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Tổng phụ trách đội kết hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm các lớp, chỉ đạo sát sao Ban chỉ huy Liên Đội để hoạt động có hiệu quả. Tổng phụ trách Đội đánh giá hoạt động Đội hàng tuần - tháng - kỳ một cách nghiêm túc, công khai công tác thi đua ở bảng tin của nhà trường.

- Tổ chức các chuyên hiệu

Chuyên hiệu “Khéo tay hay làm”

Chuyên hiệu “Nhà sử học nhỏ tuổi”

Chuyên hiệu “Nghệ sĩ nhỏ tuổi”

Chuyên hiệu “An toàn giao thông”

Chuyên hiệu “Nghị thức đội viên”

Thực hiện tốt điều lệ Đội TNTP HCM – Theo các chương trình đã phát động thi đua trong năm. Giao cho TPTĐ lên kế hoạch hoạt động của Đội hàng tháng để phê duyệt thực hiện.

Duy trì nề nếp hoạt động Đội, sinh hoạt sao nhi đồng. Tổ chức tốt các hoạt động thể dục vệ sinh, ca múa hát tập thể, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu truyền thống của Đội, truyền thống lịch sử của dân tộc.

Phát động phong trào thu gom rác thải nhựa, thu gom giấy vụn gây quỹ Đội và các phong trào kế hoạch nhỏ.

Giải pháp: Chỉ đạo TPTĐ xây dựng tốt lịch hoạt động đầu giờ, giữa giờ, tăng cường hoạt động trải nghiệm.

Thường xuyên kiểm tra nề nếp học sinh các lớp: nề nếp tham gia các hoạt động tập thể, nề nếp sinh hoạt đội, sinh hoạt sao nhi đồng... cuối mỗi tuần có nhận xét đánh giá biểu dương nhắc nhở kịp thời để điều chỉnh cho phù hợp.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức tiết sinh hoạt dưới cờ có chất lượng và hiệu quả cao, thực hiện lễ chào cờ, hát Quốc ca sáng thứ hai đầu tuần nghiêm túc và các hình thức sinh hoạt phong phú giúp học sinh có kỹ năng sống qua các câu chuyện kể về Bác Hồ, tiểu phẩm về an toàn giao thông, các nội dung tuyên truyền về truyền thống dân tộc, biển đảo Việt Nam.

Tổ chức hoạt động ngoại khóa 1 lần/kỳ vận dụng lý thuyết với thực hành, giáo dục học sinh truyền thống cách mạng.

Xây dựng kết hoạch phát triển đội viên mới phù hợp với tình hình thực tế của liên đội (kết nạp đội viên dịp 26/3). Tổ chức tốt các buổi học nghị thức Đội

cho học sinh, học trồng đội, nghi thức Đội.

Thực hiện tốt các hoạt động văn nghệ, thu hút học sinh tham gia các hoạt động của Đội.

8. Công tác Bán trú, nội trú

Tổ chức cho 139 học sinh ăn bán trú tại trường trong đó có 125 học sinh hưởng dự án nuôi em và 14 học sinh hưởng theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP. Có 45 học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 thuộc các bản Pá Khôm, Huổi Chôn, Huổi Hộc về ở nội trú tại trường.

Tổ chức chăm sóc, giáo dục học sinh đảm bảo các điều kiện ăn, ở, học tập tốt nhất, an toàn khi ở trường.

Thực hiện có hiệu quả chế độ ăn của học sinh theo đúng quy định của Dự án “Nuôi em” đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, chế độ dinh dưỡng cho học sinh để phụ huynh học sinh yên tâm khi cho con ăn, ở bán trú tại trường.

Quan tâm đến sự an toàn của học sinh không để xảy ra các hiện tượng bắt cóc, tai nạn thương tích, xâm hại tới thân thể học sinh. Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, đảm bảo tốt nơi ăn, ở cho học sinh, phòng ở nội trú có đầy đủ giường, đệm, chăn, màn, quạt mát, tủ đựng quần áo.

Tổ chức cho học sinh học buổi tối, nâng cao chất lượng học sinh nội trú.

Xây dựng kế hoạch nội trú sát thực với điều kiện nhà trường. Thành lập Ban quản trú, phân công nhiệm vụ cho giáo viên làm quản trú, thường xuyên có người trực nội trú, kiểm tra đôn đốc nhắc nhở học sinh thực hiện các nề nếp ở bán trú.

Thực hiện nghiêm túc quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, lưu trữ mẫu thức ăn hàng ngày, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, không sử dụng lương thực, thực phẩm kém chất lượng nấu ăn cho học sinh. Nhân viên nấu ăn được bồi dưỡng kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm, có giấy khám sức khỏe đảm bảo sức khỏe tốt.

Xây dựng nội quy nội trú, thực hiện tốt các quy định đối với học sinh nội trú. Phối kết hợp với phụ huynh trong việc thông tin giữa nhà trường với gia

đình để quản lý học sinh an toàn.

Tổ chức tốt các hoạt động vui chơi, sinh hoạt vào buổi tối để học sinh phấn khởi, nhất là học sinh lớp 3 lần đầu ở nội trú xa nhà, xa bố mẹ cần sự chăm sóc của thầy cô.

Tham gia tập huấn an toàn thực phẩm đối với ban quản lý nội trú và tổ phục vụ bếp ăn nội trú. Giáo dục ý thức vệ sinh môi trường, nguồn nước sạch, rửa tay bằng xà phòng đúng cách, phòng chống dịch bệnh tới 100% cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường.

Thực hiện đúng quy định tài chính về thu, chi phục vụ nấu ăn cho học sinh nội trú, công khai hàng ngày số lượng thực phẩm, định mức chi cho học sinh nội trú, các đầu mối cung cấp thực phẩm cho trường phải rõ nguồn gốc, có giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, có giấy phép kinh doanh.

Tăng cường các biện pháp kiểm tra, giám sát ngăn chặn kịp thời các hiện tượng sử dụng thực phẩm không an toàn, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm tại nhà trường. Lưu mẫu thức ăn hàng ngày đúng quy định.

Ban kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm kiểm tra thường xuyên và đột xuất quy trình bán trú và vệ sinh an toàn thực phẩm

9. Công tác Xã hội hóa giáo dục, công tác Khuyến học

Huy động các nhà tài trợ, trao các xuất học bổng cho học sinh nghèo vượt khó, tài trợ giúp đỡ học sinh quần áo rét, sách vở.

Duy trì Chi hội khuyến học của trường, 13 chi hội khuyến học/13 lớp. Xây dựng quỹ khuyến học, mỗi học sinh đóng 5000đ/năm, mỗi CBGV,NV đóng 10.000đ/năm. Sử dụng quỹ khuyến học đúng mục đích, khen thưởng những tập thể và cá nhân có thành tích trong học tập, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.

Thành lập Ban đại diện CMHS của trường và 100% các lớp có ban đại diện CMHS của lớp.

Xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục trong năm học. Thực hiện đúng quy trình theo Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Điện Biên

Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2642/SGDĐT-KHTC ngày 03/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2025-2026; Công văn số 317/UBND-VHXX V/v triển khai văn bản số 2642/SGDĐT-KHTC ngày 03/9/2025 của về việc thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2025-2026.

Huy động sự tham gia tài trợ từ các doanh nghiệp, từ phụ huynh học sinh, tranh thủ sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, khen thưởng học sinh và tạo cảnh quan môi trường.

10. Công tác truyền thông

Xây dựng kế hoạch và tổ chức truyền thông về đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI, Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình sách giáo khoa, giáo dục phổ thông của Quốc Hội; Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua các hình thức tuyên truyền trực tiếp tới phụ huynh học sinh, băng zôn khẩu hiệu, truyền thông trên Website của nhà trường...

Nêu gương các cá nhân điển hình tiên tiến trong thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục, các quy định của ngành đến toàn thể CBGV, NV, HS được biết và thực hiện. Nâng cao nhận thức đội ngũ CBQL, giáo viên, chuẩn bị tốt nhất các điều kiện về cơ sở vật chất cho việc triển khai Chương trình GDPT 2018.

Thực hiện viết tin bài truyền thông trên Website của trường về các hoạt động giáo dục của nhà trường, về thực hiện Chương trình GDPT 2018, về gương người tốt, việc tốt. Gửi đăng tin bài trên cổng thông tin điện tử của phòng Giáo dục và Đào tạo ít nhất 1 tin bài/tháng.

11. Công tác Kiểm tra đánh giá: KT nội bộ trường học, KT chuyên đề, KT thường xuyên về công tác chuyên môn.....

- Nội dung kiểm tra theo Kế hoạch KT nội bộ trường học (có kế hoạch riêng)

- Kiểm tra chuyên môn và các HĐ khác:

- + Kiểm tra và duyệt hồ sơ giáo án 01 lần/tháng
- + KT chất lượng tháng, trình bày vở của HS
- + KT nề nếp thể dục, vệ sinh
- + KT công tác dạy và học
- + Kiểm tra việc chấp hành nội quy nhà trường
- + Kiểm tra việc sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học.
- + Kiểm tra việc duy trì sĩ số học sinh đi học chuyên cần.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trách nhiệm của Ban giám hiệu

- Thực hiện nhiệm vụ theo phân công tại QĐ số 148/QĐ-THS1NN ngày 30/8/2024 của Hiệu trưởng trường Tiểu học số 1 Nà Nhạn.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch nhiệm vụ để phát triển nhà trường mang tính lâu dài và ổn định. Chỉ đạo các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường xây dựng đầy đủ các loại kế hoạch từ đầu năm học tạo nề nếp làm việc và điều hành có kế hoạch phát huy vai trò làm chủ tập thể của các cá nhân trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục và chất lượng giáo dục.
- Quản lý hành chính, quản lý GV, HS; quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính.
- Đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên theo qui định.

Phó hiệu trưởng giúp Hiệu trưởng quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác trong nhà trường có trách nhiệm. Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của nhà trường, xây dựng các loại chương trình theo quy

định của ngành: chương trình dạy học 2 buổi/ngày, chương trình giáo dục học sinh khuyết tật, chương trình giáo dục HĐNGLL, chương trình bồi dưỡng phụ đạo học sinh; kế hoạch kiểm tra công tác chuyên môn, hoạt động sư phạm nhà giáo, nề nếp hoạt động chuyên môn của tổ, theo dõi công tác lao động, bán trú, phổ cập, công tác thư viện thiết bị, chữ thập đỏ, nề nếp thể dục vệ sinh, văn nghệ, y tế học đường, hoạt động của đoàn, đội.... trong nhà trường.

2. Trách nhiệm của các tổ chuyên môn và các bộ phận nhà trường

- Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Xây dựng và giải trình kế hoạch dạy học các môn học theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và năm học.
- Thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường, của tổ chủ động và linh hoạt.
- Đề xuất hiệu trưởng phân công giáo viên dạy và giáo viên chủ nhiệm lớp theo năm học.
- Đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông; tham gia đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Chuẩn hiệu trưởng năm học 2025-2026.
- Xây dựng kế hoạch chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục.
- Tham gia đánh giá xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.
- Kết hợp với nhà trường chỉ đạo các thành viên trong tổ cùng thực hiện.

3. Trách nhiệm của giáo viên, nhân viên

100% giáo viên, nhân viên có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền lợi của giáo viên được Ghi tại Điều 27,28,29 Điều lệ trường Tiểu học.
- Giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học, soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh, chịu trách

nhệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất danh dự, uy tín của nhà giáo.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, tham gia các hoạt động chuyên môn.

4. Trách nhiệm của học sinh

- Thực hiện đầy đủ và có kết quả hoạt động học tập; chấp hành tốt nội qui của nhà trường; đi học đều đúng giờ, giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập.

- Hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng lễ phép với thầy giáo, cô giáo, nhân viên và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn.

- Rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh cá nhân.

- Tham gia các hoạt động tập thể trong và ngoài lớp học; giữ gìn bảo vệ tài sản nơi công cộng; tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông.

- Học tập, rèn luyện theo kế hoạch giáo dục, nội quy của nhà trường; có ý thức tự giác học tập, rèn luyện để phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Thực hiện đầy đủ và hiệu quả nhiệm vụ học tập; biết cách tự học dưới sự hướng dẫn của giáo viên; chủ động, tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống; rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân.

- Hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, em nhỏ, người già, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn.

- Chấp hành nội quy, bảo vệ tài sản nhà trường và nơi công cộng; chấp hành trật tự an toàn giao thông; giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường.

- Góp phần vào các hoạt động xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương.

5. Trách nhiệm Ban Đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh:

Phối hợp với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh và thực hiện những nhiệm vụ do Ban đại diện cha mẹ học sinh đề ra. Cùng nhà trường tuyên truyền vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số học sinh.

Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, các giáo viên bộ môn của lớp để chăm sóc, quản lý, động viên học sinh tích cực, tự giác học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ quy định của Điều lệ và nội quy nhà trường.

Chịu trách nhiệm đối với sai phạm, khuyết điểm của con em mình theo quy định của pháp luật và thực hiện các khuyến nghị của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp trong việc phối hợp với nhà trường để chăm sóc, quản lý, giáo dục học sinh.

Kết hợp với nhà trường giáo dục học sinh; huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất nhà trường. Tham gia đánh giá xếp loại học sinh.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 được Ban giám hiệu trường Tiểu học số 1 Nà Nhạn xã Mù Cang Phăn cùng toàn thể các tổ chức đoàn thể, các tổ khối chuyên môn xây dựng mang tinh thần tập thể cao. Sau khi được phê duyệt, các tổ chuyên môn, giáo viên, cán bộ công nhân viên, các tổ chức đoàn thể nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã (b/c);
- BGH, GV, NV;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đình Vang

KẾ HOẠCH TỪNG THÁNG NĂM HỌC 2025 – 2026

Tháng	Chủ đề thi đua	Nội dung công việc chính	Mốc thời gian	Bổ sung
8/2025	Kỷ niệm 19/8 & 2/9	- Trả phép, triển khai kế hoạch tháng 8/2025	28/7/2025	
		- Bồi dưỡng hè	Ngày 29/7/2025 đến 1/8/2025	
		- Lao động chuẩn bị CSVC cảnh quan trường lớp cho năm học mới.	Từ ngày 4/8 đến 8/8/2025	

		- Xây dựng kế hoạch GD nhà trường - XD kế hoạch cải tiến chất lượng. - Chuẩn bị các điều kiện cho khai giảng năm học mới (lắp mạng Lan, CB máy tính, máy chiếu). - Tụ trường đối với học sinh lớp 1 - Tụ trường đối với học sinh lớp 2,3,4,5 -Triển khai dạy tăng cường TV cho HSĐT trước khi vào lớp 1. - Điều tra cập nhật số liệu phổ cập giáo dục	11-15/8/2025 18 - 22/8/2025 25-29/8/2025 22/8/2025 29/8/2025 4-22/8/2025 20-29/8/2025	
9/2025	- Thi đua dạy tốt học tốt Lập TT chào mừng Kỷ niệm 80 năm ngày Quốc khánh 2/9 - Hưởng ứng tháng ATGT	Trang trí ngày khai giảng năm học mới	3-4/9/2025	
		- Khai giảng năm học mới - Thực hiện tuần học đầu tiên của năm học, xây dựng các nề nếp, Giáo dục các kỹ năng sống.	5/9/2025 từ 8/9/2025	
		- Kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm	15/9/2025	
		- Báo cáo thống kê đầu năm. - Kiểm tra sĩ số học sinh - Ký cam kết an toàn giao thông -Khảo sát học sinh có nhu cầu học tiếng anh, tiếng Thái. - Hội nghị viên chức, lao động đầu năm -Lập dự toán vận động tài trợ, xin chủ trương của UBND xã - Sinh hoạt chuyên đề cụm trường - Họp phụ huynh học sinh đầu năm - Hội thao cấp xã - Họp hội đồng sư phạm tháng 9 - Dự giờ, khảo sát giáo viên	Từ 8/9/2025 đến 19/9/2025 8/9/2025 10/9/2025 10/9/2025 12/9/2025 Theo KH cụm 17/9/2025 20-21/9/2025 26/9/2025	
		- Kiểm tra theo chuyên đề: Theo kế hoạch KTNB của nhà trường		
		- Tổ chức, đại hội chi đội.	12/9/2025	
		Hoàn thiện danh sách học sinh ăn cơm tại trường theo dự án nuôi em	Trước 12/9/2025	
		Hoàn thiện sổ sách theo quy định	15/9/2025	

		Phát động thi đua	8/9/2025	
10/2025	- Lập thành tích chào mừng ngày thành lập Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; 57 năm ngày Bác Hồ gửi bức thư cuối cùng cho ngành Giáo dục.	- Thi kể chuyện Bác Hồ	Sáng 13/10	
		Hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời		
		- Nâng cao chất lượng GD, Hướng dẫn học sinh luyện viết chữ đẹp, phụ đạo và bồi dưỡng HS, khuyến khích HS tham gia các cuộc thi trên mạng Internet, Trạng nguyên Tiếng Việt, olympic Toán, tiếng anh.	01/10 – 31/10	
		- Rèn cho HS kỹ năng sống cho học sinh: Tuần 1: GD kỹ năng phòng chống dịch bệnh theo mùa Tuần 2: GD kỹ năng an toàn giao thông; Tuần 3: GD Kỹ năng văn hóa giao tiếp (chào hỏi, giới thiệu...); Tuần 4: Phòng chống đuối nước.		
		Thi văn nghệ	Chiều 14/11	
		Chuyên đề cấp trường: Môn TV lớp 1: Bài 27: V, v, X, x (T1)	24/10/2025	Đc Năm
		Kiểm tra phổ cập cấp xã	15/10/2025	
		Thi giáo viên giỏi cấp trường	Từ 13/10-24/10	
		- Kiểm tra theo chuyên đề: Theo kế hoạch KTNB của nhà trường - Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV - Họp Hội đồng sư phạm, đánh giá công tác tháng 10, triển khai công tác tháng 11	Theo kế hoạch 31/10/2025	
11/2025	Thi đua lập TT chào mừng 43 năm ngày nhà giáo Việt Nam (20/11/1982)	Thi văn nghệ Trung bày báo tường Tham gia Đại hội TDTT của ngành	13/10/2025 Sáng 17/11 Theo kế hoạch	
		- Ôn luyện học sinh tham gia các cuộc thi trên mạng Iternet, Trạng nguyên Tiếng Việt.	3/11-30/11	
		- Kiểm tra giữa học kỳ I lớp 4-5 môn Toán; TV	13/11/2025	
		- Rèn cho HS kỹ năng sống cho học sinh: Tuần 1: GD: Kỹ năng tự phục vụ; Tuần 2: GD: Kỹ năng rửa tay bằng xà phòng	03/11/2025-30/11/2025	

	- 20/11/2025)	Tuần 3: GD: Biết chia sẻ, giúp đỡ người khác;		
		Tuần 4: GD: Kỹ năng nói trước đám đông		
		- Tiếp tục nâng cao chất lượng GD, Hướng dẫn học sinh luyện viết chữ đẹp, phụ đạo và bồi dưỡng HS.	03/11 - 30/11	
		-Chào mừng 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam	20/11/2025	
		Sinh hoạt chuyên môn trường : TNXH bài Hoạt động sản xuất nông nghiệp (T2)	Tuần 11 ngày 21/11/2025	ĐC Hùng
		- Kiểm tra chất lượng, nề nếp tháng 11	25/11	
		- Kiểm tra chất lượng, nề nếp các lớp, giáo viên báo cáo tình hình chất lượng lớp chủ nhiệm: khó khăn, thuận lợi, chất lượng lớp...	24 đến 27/11	
		- Kiểm tra theo chuyên đề: Theo kế hoạch KTNB của nhà trường. Chuyên đề các tổ.	- Theo kế hoạch	
12/2025	Thi đua lập thành tích chào mừng ngày thành lập QĐND VN - Ngày Quốc phòng toàn dân 22/12	- Tiếp tục nâng cao chất lượng GD, Hướng dẫn học sinh luyện viết chữ đẹp, phụ đạo và bồi dưỡng HS	1/12 đến 31/12/2025	
		-Kiểm tra phổ cập GD cấp tỉnh	Theo kế hoạch	
		- Tổ khảo thí ra đề kiểm tra học kì I	Tuần 1/12	
		- Duyệt đề thi học kì I, bảo mật đề thi.		
		- Kiểm tra trường học an toàn phòng chống thương tích cấp xã	Trong tháng	
		-Bồi dưỡng thường xuyên CBQL,GV	1-3/12/2025	
		-		
		- Thi trên mạng Internet cấp xã	Theo lịch BTC	
		-Sinh hoạt chuyên môn trường môn LS&ĐL Bài: Văn Miếu Quốc Tử Giám (tiết 1)	Tuần 16 ngày 26/12/2025	ĐC Hằng
	- Thi đua lập TT mừng Đảng,	- Kiểm tra theo chuyên đề: Theo kế hoạch KTNB của nhà trường	- Theo KH	
		Họp HDSP tháng 12	26/12/2025	
		- Kiểm tra học kỳ I từ khối 1 đến khối 5 (Nhà trường ra đề)	13-14/1/2026	
		- Kết thúc học kỳ I	16/01/2026	
		- Tái giảng kỳ II	19/01/2026	
		- Thi giáo viên giỏi cấp xã	Tuần 3,4	
		-Bồi dưỡng thường xuyên CBQL,GV		

01/2026	mừng xuân, mừng đất nước đổi mới.	Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh Tuần 1: GD: kỹ năng tránh xâm hại tình dục; Tuần 2: Giới thiệu các loại rau thông dụng; Tuần 3: KN Biết lắng nghe người khác góp ý; Tuần 4: GT: Lễ hội Hoa anh đào	01/01/2026-31/01/2026	
		- Tiếp tục nâng cao chất lượng GD, Hướng dẫn học sinh luyện viết chữ đẹp, phụ đạo và bồi dưỡng HS.	01/1-31/0/2026	
		- Kiểm tra an toàn VSTP cấp xã	Trong tháng	
		- Kiểm tra chất lượng tháng 1	Tuần 4 tháng 1	
		- Kiểm tra theo chuyên đề,	- Theo kế hoạch	
		- Hội đồng sư phạm đánh giá công tác tháng 1 triển khai công tác tháng 2.	30/1/2026	
02/2026	- Thi đua lập TT chào mừng ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam 3/2/1930-3/2/2026	- Sơ kết thi đua đợt 2. Phát động thi đua đợt 3	3/2/ 2026	
		- Rèn cho HS kỹ năng sống cho học sinh: Tuần 1: GD Vệ sinh bảo vệ môi trường; Tuần 2: GD Làm việc nhà giúp mẹ; Tuần 3: GD Tiết kiệm điện; Tuần 4: GD: Ăn uống lịch sự, vệ sinh	11/2 - 27/2	
		- Tổ chức HĐTN Hội xuân	13/2/2026	
		- Nghỉ Tết Nguyên Đán; Phân công lịch trực BGH, Bảo vệ.		
		- Ôn định nề nếp sau tết nguyên đán		
		- Chuyên đề cấp trường môn: LT&C lớp 2 Bài 8: Luỹ tre(tiết 4) Mở rộng vốn từ về thiên nhiên. Câu nêu đặc điểm.	Tuần 22 ngày 20/2/2026	d/c Lý
		- Thực hiện nội dung kiểm tra nội bộ	Theo KH	
		-Bồi dưỡng thường xuyên CBQL,GV -Tự kiểm tra kiểm định chất lượng, trường chuẩn QG.		
		- Hội đồng sư phạm đánh giá công tác tháng 2 triển khai công tác tháng 3.	27/2/2026	
3/2026	Thi Đua lập TT chào mừng ngày QTPN 8/3/2024	- Tổ khảo thí ra đề kiểm tra giữa học kì II - Duyệt đề KT giữa học kì II, bảo mật đề thi môn Toán, Tiếng Việt	Tuần 3 tháng 3	
		- Các cuộc thi trên mạng Internet cấp tỉnh	Lịch BTC	
		Sinh hoạt chuyên môn trường Môn TLV bài: Về thăm miền đất mũi	Tuần 26 ngày 6/3/2026	ĐC Lan

		- Kiểm tra giữa học kì II lớp 4-5 môn Toán, Tiếng Việt	19/3/2026	
		- Kiểm tra nội bộ.	Theo kế hoạch	
		Thi rung chuông vàng	23/3/2026	
		Sơ kết thi đua đợt 3, phát động thi đua đợt 4.	30/3/2026	
		- Rèn cho HS kĩ năng sống cho học sinh: Tuần 1: GT về ngày 8.3 và cách ứng xử phù hợp với phụ nữ; Tuần 2: GD Rửa tay bằng xà phòng; Tuần 3: GD Phòng tránh bị bỏng; Tuần 4: GD Cách sơ cứu khi bị tai nạn.	1/3- 31/3/2026	
		- Hợp hội đồng sư phạm đánh giá công tác tháng 3 triển khai công tác tháng 4.	27/3/2026	
4/2026	Thi đua lập TT chào mừng 30/4 và QTLĐ 1/5	- Nâng cao chất lượng GD toàn diện, tập trung ôn tập học kì I cho học sinh, Bồi dưỡng - Phụ đạo HS. - Rèn cho HS kĩ năng sống cho học sinh: Tuần 1: GD Kỹ năng giao tiếp ứng xử; Tuần 2: GD Tôn trọng người lớn tuổi; Tuần 3: GT gương người tốt việc tốt; Tuần 4: GD Sự biết ơn khi được giúp đỡ.	1/4 -30/4/2026	
		-Các cuộc thi trên mạng cấp Quốc gia - Tổ khảo thí nộp đề thi học kỳ II (Khối 1- khối 5) - Kiểm tra hồ sơ học sinh lớp 5	KH BTC 28-30/4/2026	
		Kiểm tra trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích.	23-25/3/2026	
		-Bồi dưỡng thường xuyên CBQL,GV - Thi trên mạng vòng thi Quốc gia	4/2026	
		Tổ chức HĐTN thăm di tích lịch sử Điện Biên	24/4/2026	
		- Hợp hội đồng sư phạm đánh giá công tác tháng 4 triển khai công tác tháng 5.	1/5/2026	
		-Ra đề kiểm tra cuối năm	Tuần 1/5	
		- Tổ chức ôn tập cuối năm học, bồi dưỡng, phụ đạo học sinh	1/5 - 20/5/2026	

5/2026	Thi đua lập TT chào mừng kỷ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ	- Rèn cho HS kỹ năng sống cho học sinh: Tuần 1: GD Chia sẻ với người gặp khó khăn; Tuần 2: GD Quyền và bổn phận của trẻ em; Tuần 3: GD lòng kính yêu Bác Hồ;	1/5 – 20/5/2026	
		- KT chất lượng học kỳ II.	12-13/5/2026	
		- Hoàn thiện báo cáo chất lượng, hồ sơ trường cuối năm học	20/5-23/5/2026	
		- Thẩm định đề tài SKKN - Chấm đề tài SKKN, rà soát lại các chỉ tiêu phần đầu thi đua của cá nhân, tập thể.	Tuần 1 tháng 5	
		Xét thi đua đánh giá xếp loại chất lượng, công tác thi đua khen thưởng cuối năm, đánh giá xếp loại BDTX, xếp loại chuẩn nghề nghiệp GV, công chức, chuẩn Hiệu trưởng, P hiệu trưởng.	20/5 -22/5/2026	
		Xét công nhận HTCT tiểu học	25/5/2026	
		- Kết thúc học kỳ II.		
		- Họp PHHS các lớp	cuối tháng 5	
		- Bàn giao chất lượng cuối năm		
		-Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV		
		- XD KH tuyển sinh, BGH, nhân viên trực hè, xây dựng kế hoạch hoạt động hè 2026		
		- Báo cáo thống kê năm học	20-25/5/2026	
		- Hoàn thiện hồ sơ thi đua của trường.		
		- Kiểm kê tài sản, TB, SGK, đồ dùng dạy học. - Hoàn thiện thu thập minh chứng đánh giá ngoài.	20-25/5/2026	
		Duyệt học bạ – Bàn giao số lượng học sinh về các bản sinh hoạt hè. Giải quyết phép cho CBGVNV.	26-30/5/2025	
6, 7, 8/	Thi đua lập TT chào mừng kỷ niệm ngày	Kết thúc năm học - Tổng kết năm học	29/5/2026	
		- hoàn thiện hồ sơ thi đua của cá nhân, tập thể.	Tuần 1 tháng 6	
		- Thực hiện nhiệm vụ hè 2025: BGH, nhân viên trực hè, thực hiện theo kế hoạch hè	01/6 đến hết 31/7	

2026	Tết thiếu nhì, ngày thương binh liệt sĩ 27/7	2026 đã xây dựng.		
		- Chuẩn bị các điều kiện bồi dưỡng thường xuyên.		
		- Tuyển sinh lớp 1 năm học 2026- 2027	01/6 đến 10/7	
		- Báo cáo công tác tuyển sinh.	Theo kế hoạch	
		-Xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn năm 2026-2027		
		- Tham gia bồi dưỡng hè 2026		
		-Kiểm tra bảo quản CSV, các đk an toàn mùa mưa lũ.		